

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học Về hoạt động giảng dạy của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành)

Căn cứ Kế hoạch số 541/KH-ĐHGTVT ngày 28/09/2021 của Trường Đại học Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Kế hoạch triển khai hoạt động khảo sát các bên liên quan tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021 – 2022”;

Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-ĐHGTVT ngày 02/10/2021 của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Quyết định thành lập tổ khảo sát các bên liên quan tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021 – 2022”;

Phòng Quản lý chất lượng báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) như sau:

#### I. TỔNG QUAN VỀ KHẢO SÁT

##### 1. Mục đích khảo sát:

- Khảo sát mức độ hiểu biết và sự hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) như: Hoạt động giảng dạy của giảng viên; hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; tác phong sư phạm; về các nội dung, ý kiến khác.

- Kết quả khảo sát người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) là một trong các căn cứ để Trường, Bộ môn nghiên cứu, điều chỉnh, có kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng công tác đào tạo và phục vụ đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.

- Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) đồng thời để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Nhà trường và phục vụ cho công tác bảo đảm chất lượng của Trường.

##### 2. Yêu cầu:

- Người được lấy ý kiến đánh giá cần khách quan, trung thực, công bằng trong việc cung cấp thông tin về các nội dung trong phiếu khảo sát.

- Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan của đơn vị cần nghiêm túc thực hiện đúng quy trình, phương pháp lấy ý kiến đánh giá người học; có tinh thần cầu thị với thông tin phản hồi từ các bên liên quan.



- Việc lưu giữ các minh chứng và tài liệu thuộc hồ sơ lưu trữ như: Quyết định ban hành mẫu phiếu, hướng dẫn thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) của trường, báo cáo phân tích dữ liệu,... theo quy định.

### 3. Đối tượng khảo sát

- Người học về học phần Thí nghiệm – Thực hành đã tham gia khảo sát.

### 4. Thời gian khảo sát:

- Thời gian khảo sát: Từ ngày 15/10/2021 đến ngày 28/10/2021.

### 5. Phương thức thực hiện khảo sát:

- Khảo sát online bằng phần mềm PMT – EMS, người học vào trang sv.ut.edu.vn thực hiện khảo sát (biểu mẫu google form/ BM–YKSV–QLCL–03b);

- Dữ liệu được thu thập và xử lý qua phần mềm SPSS, Excel.....;

- Viết báo cáo và xử lý số liệu.

## II. NỘI DUNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT

### 1. Thực trạng số phiếu đã khảo sát:

- Tham gia khảo sát có: 406 người học về học phần Thí nghiệm – Thực hành thuộc các ngành đào tạo của Trường.

### 2. Kết quả khảo sát và phân tích kết quả khảo sát

Mức độ đánh giá của phiếu khảo sát như sau:

Mức 1: Hoàn toàn không đồng ý;

Mức 2: Không đồng ý

Mức 3: Đồng ý 1 phần

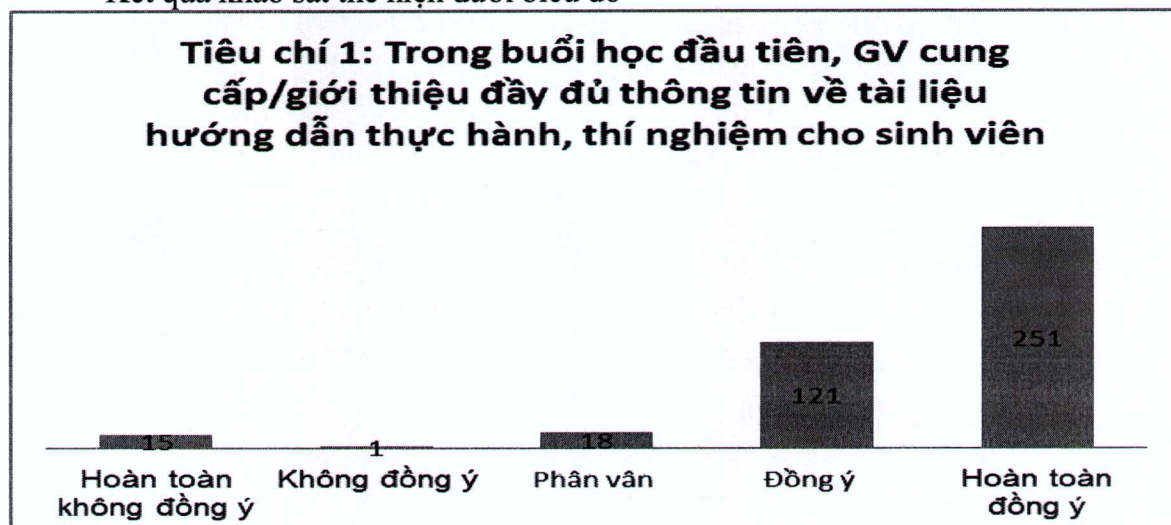
Mức 4: Đồng ý

Mức 5: Hoàn toàn đồng ý

#### 2.1. Tiêu chí/Câu hỏi 1: Trong buổi học đầu tiên, GV cung cấp/giới thiệu đầy đủ thông tin về tài liệu hướng dẫn thực hành, thí nghiệm cho sinh viên (SV)

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Trong buổi học đầu tiên, GV cung cấp/giới thiệu đầy đủ thông tin về tài liệu hướng dẫn thực hành, thí nghiệm cho sinh viên (SV) là 15 NH (3,69%), 1 NH (0,25%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 18 NH (4,43%), 121 NH (29,8%) và 251 NH (61,82%).

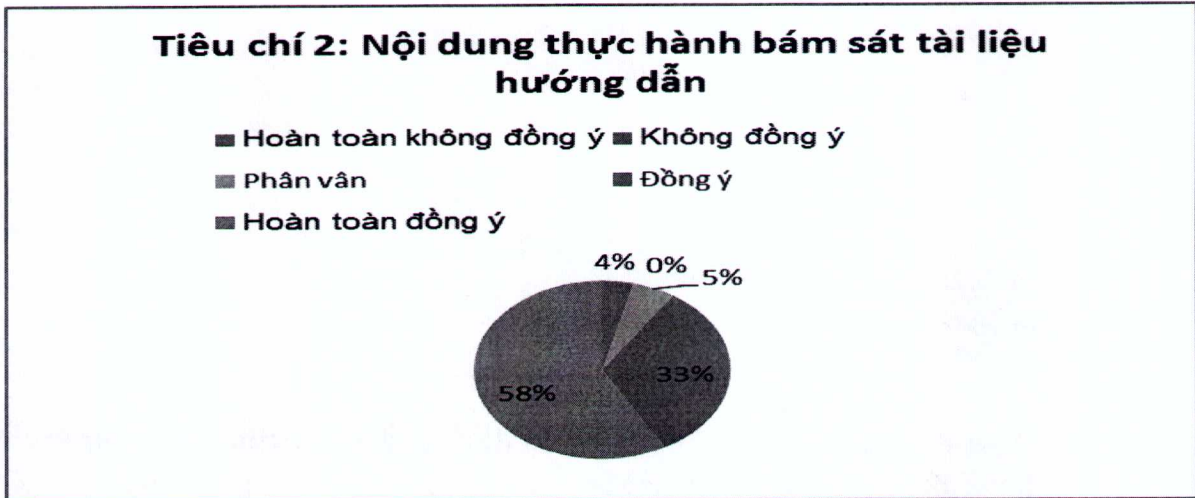
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



## 2.2. Tiêu chí/Câu hỏi 2: Nội dung thực hành bám sát tài liệu hướng dẫn

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Nội dung thực hành bám sát tài liệu hướng dẫn là 16 NH (3,19%), 0 NH (0,0%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 22 NH (5,42%), 132 NH (32,51%) và 236 NH (58,13%).

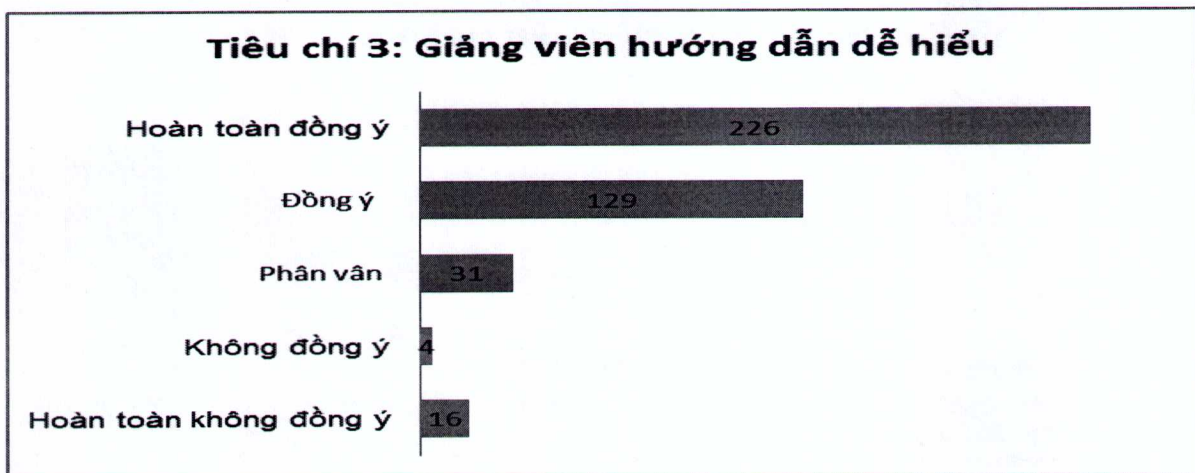
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



## 2.3. Tiêu chí/Câu hỏi 3: Giảng viên hướng dẫn dễ hiểu

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Giảng viên hướng dẫn dễ hiểu là 16 NH (3,94%), 4 NH (0,99%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 31 NH (7,64%), 129 NH (31,77%) và 226 NH (55,67%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ.



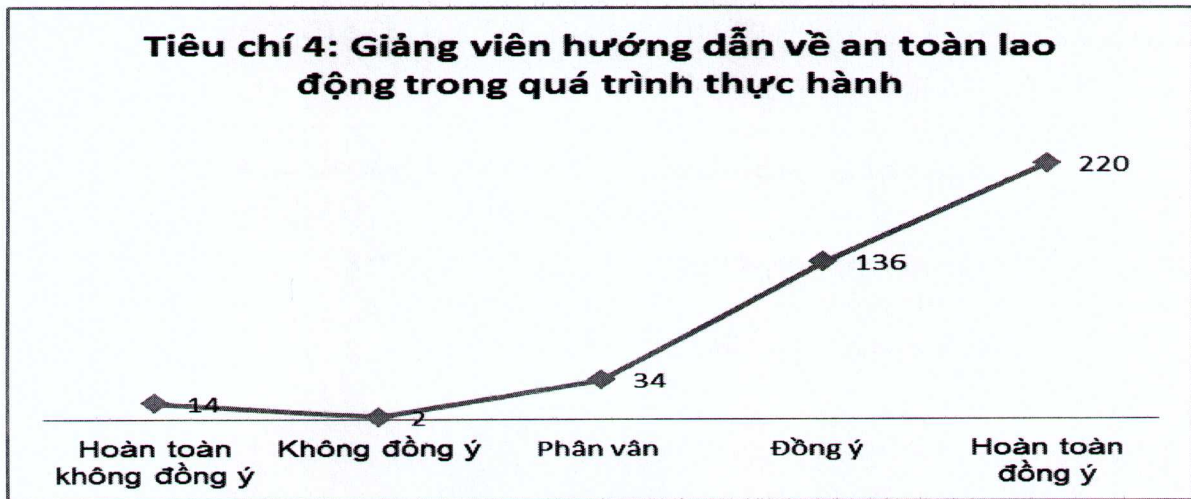
## 2.4. Tiêu chí/Câu hỏi 4: Giảng viên hướng dẫn về an toàn lao động trong quá trình thực hành

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Giảng viên hướng dẫn về an toàn lao động trong quá trình thực hành là 14 NH (3,45%), 2 NH (0,49%). Bên cạnh đó số người có ý kiến



phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 34 NH (8,37%), 136 NH (33,5%) và 220 NH (54,19%).

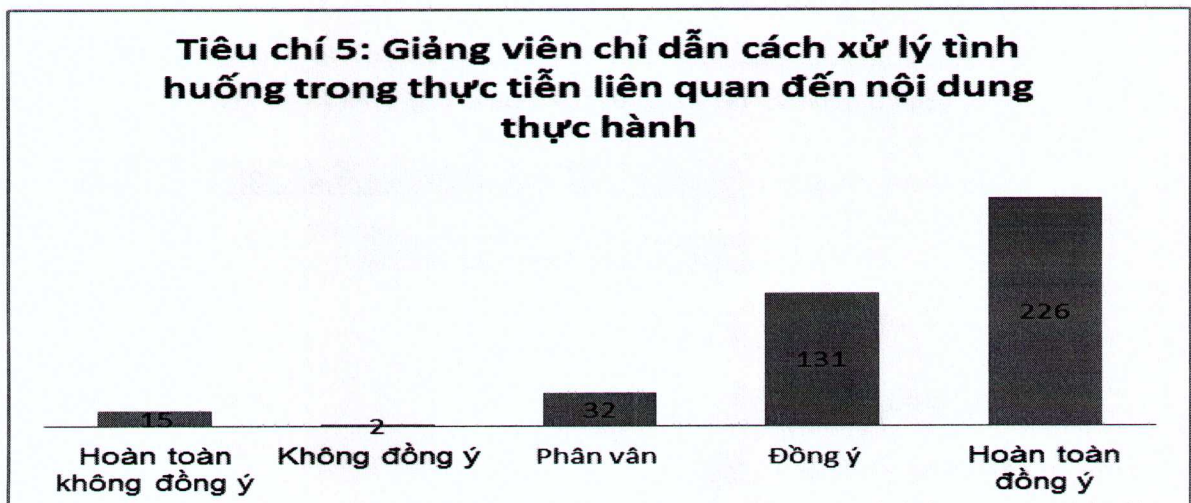
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



#### 2.5. Tiêu chí/Câu hỏi 5: Giảng viên chỉ dẫn cách xử lý tình huống trong thực tiễn liên quan đến nội dung thực hành

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Giảng viên chỉ dẫn cách xử lý tình huống trong thực tiễn liên quan đến nội dung thực hành là 15 NH (3,69), 2 NH (0,49%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 32 NH (7,88%), 131 NH (32,27%) và 226 NH (55,67%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



#### 2.6. Tiêu chí/Câu hỏi 6: Giảng viên thực hiện các thao tác mẫu chính xác

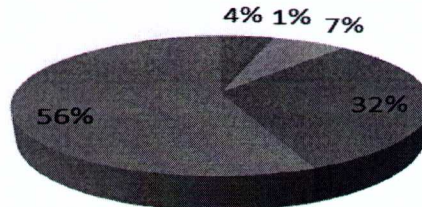
Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Giảng viên thực hiện các thao tác mẫu chính xác là 16 NH (3,94%), 4 NH (0,98%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 28 NH (6,9%), 130 NH (32,02%) và 228 NH (56,16%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



**Tiêu chí 6: Giảng viên thực hiện các thao tác mẫu chính xác**

■ Hoàn toàn không đồng ý ■ Không đồng ý  
 ■ Phân vân ■ Đồng ý  
 ■ Hoàn toàn đồng ý

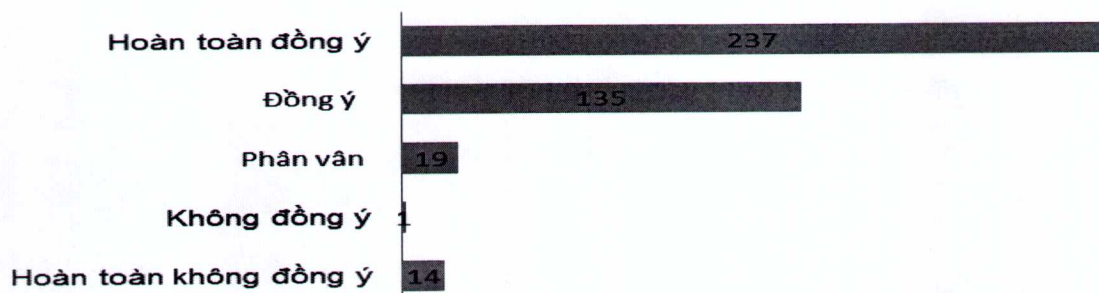


**2.7. Tiêu chí/Câu hỏi 7: Trước khi kiểm tra/đánh giá môn học, GV hướng dẫn SV đầy đủ về nội dung ôn tập và cách thức tự ôn tập**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Trước khi kiểm tra/đánh giá môn học, GV hướng dẫn SV đầy đủ về nội dung ôn tập và cách thức tự ôn tập là 14 NH (3,45%), 1 NH (0,25%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 19 NH (4,68%), 135 NH (33,25%) và 237 NH (58,37%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

**Tiêu chí 7: Trước khi kiểm tra/đánh giá môn học, GV hướng dẫn SV đầy đủ về nội dung ôn tập và cách thức tự ôn tập**

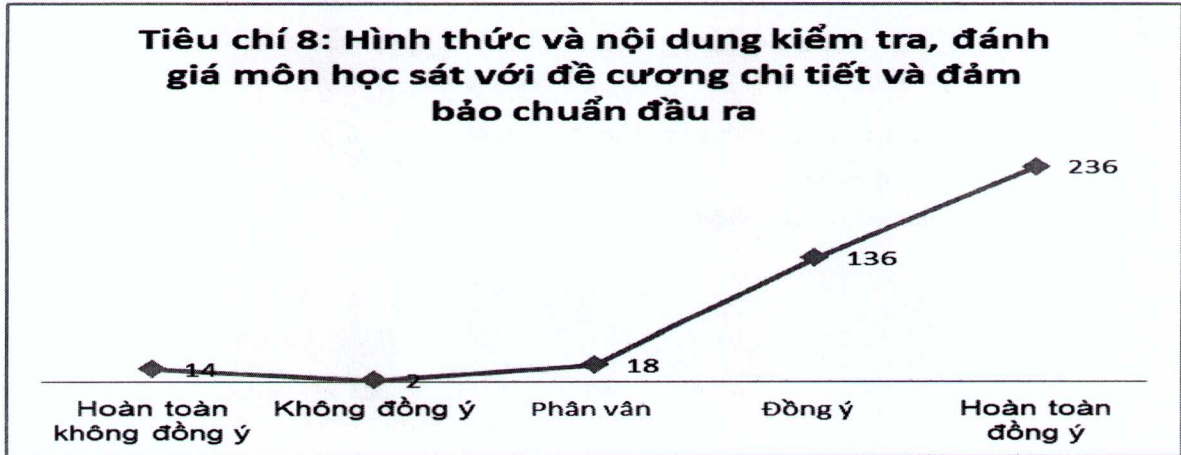


**2.8. Tiêu chí/Câu hỏi 8: Hình thức và nội dung kiểm tra, đánh giá môn học sát với đề cương chi tiết và đảm bảo chuẩn đầu ra**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Trước khi kiểm tra/đánh giá môn học, GV hướng dẫn SV đầy đủ về nội dung ôn tập và cách thức tự ôn tập là 14 NH (3,45%), 2 NH (0,49%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 19 NH (4,43%), 136 NH (33,5%) và 236 NH (58,13%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

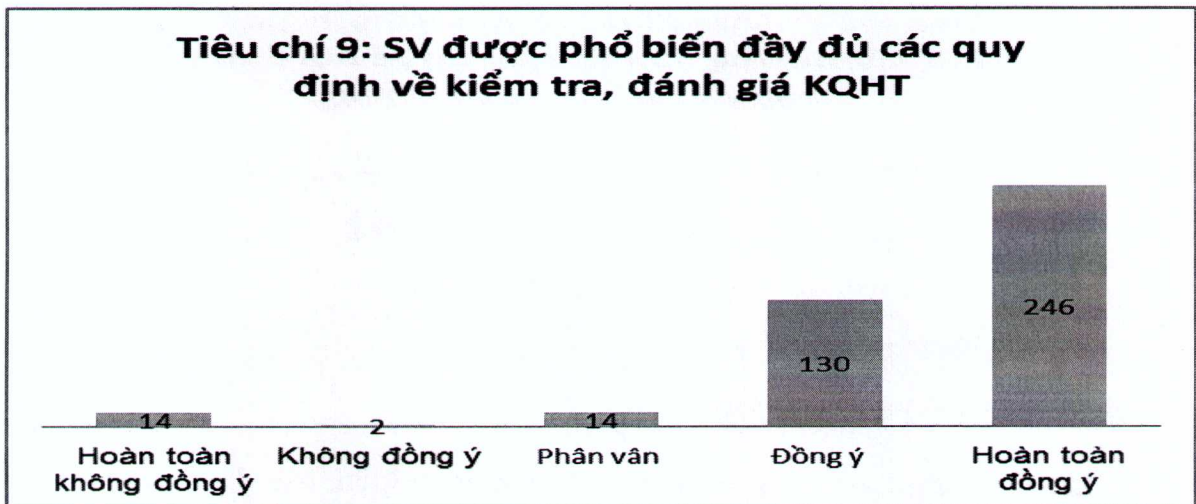




**2.9. Tiêu chí/Câu hỏi 9: SV được phổ biến đầy đủ các quy định về kiểm tra, đánh giá KQHT**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung SV được phổ biến đầy đủ các quy định về kiểm tra, đánh giá KQHT là 14 NH (3,45%), 2 NH (0,49%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 14 NH (3,45%), 130 NH (32,02%) và 246 NH (60,59%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



**2.10. Tiêu chí/Câu hỏi 10: Các phương pháp kiểm tra, đánh giá KQHT đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng**

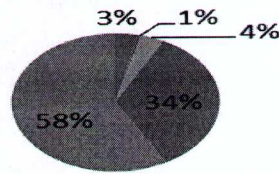
Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Các phương pháp kiểm tra, đánh giá KQHT đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng là 14 NH (3,45%), 2 NH (0,49%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 15 NH (3,69%), 139 NH (34,24%) và 236 NH (58,13%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



**Tiêu chí 10: Các phương pháp kiểm tra, đánh giá KQHT đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng**

■ Hoàn toàn không đồng ý ■ Không đồng ý  
 ■ Phân vân ■ Đồng ý  
 ■ Hoàn toàn đồng ý

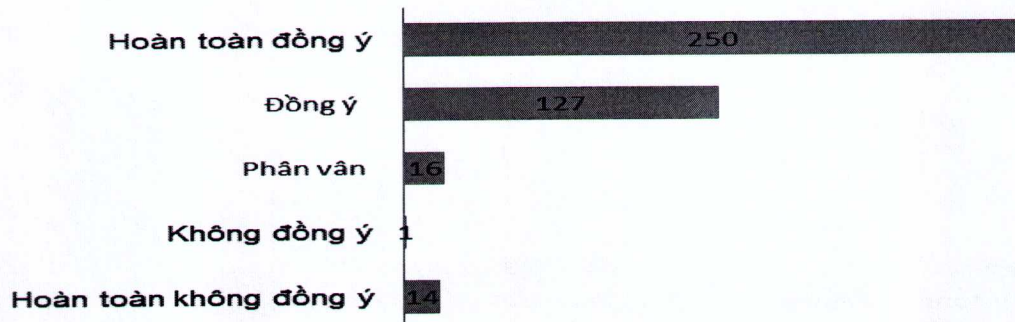


**2.11. Tiêu chí/Câu hỏi 11: Các kỳ thi kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Các kỳ thi kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan là 12 NH (2,96%), 1 NH (0,25%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 16 NH (3,94%), 127 NH (31,28%) và 250 NH (61,58%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

**Tiêu chí 11: Các kỳ thi kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan**



**2.12. Tiêu chí/Câu hỏi 12: Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai cho SV**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai cho SV là 14 NH (3,45%), 2 NH (0,49%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 18 NH (4,43%), 130 NH (32,02%) và 242 NH (59,61%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

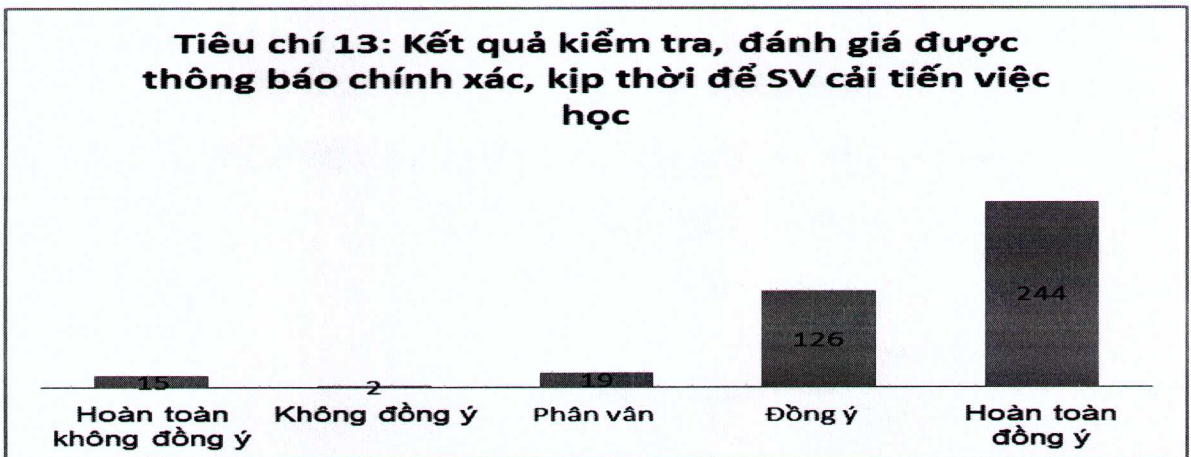




**2.13. Tiêu chí/Câu hỏi 13: Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo chính xác, kịp thời để SV cải tiến việc học**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo chính xác, kịp thời để SV cải tiến việc học là 15 NH (3,69%), 2 NH (0,49%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 19 NH (4,68%), 126 NH (31,03%) và 244 NH (60,1%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



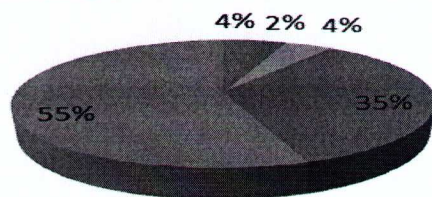
**2.14. Tiêu chí/Câu hỏi 14: Việc khiếu nại về KQHT của SV được GV xử lý, giải quyết kịp thời, thỏa đáng**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Việc khiếu nại về KQHT của SV được GV xử lý, giải quyết kịp thời, thỏa đáng là 15 NH (3,69%), 9 NH (2,22%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 18 NH (4,43%), 143 NH (35,22%) và 230 NH (56,65%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

**Tiêu chí 14: Việc khiếu nại về KQHT của SV được GV xử lý, giải quyết kịp thời, thoả đáng**

■ Hoàn toàn không đồng ý ■ Không đồng ý  
 ■ Phân vân ■ Đồng ý  
 ■ Hoàn toàn đồng ý

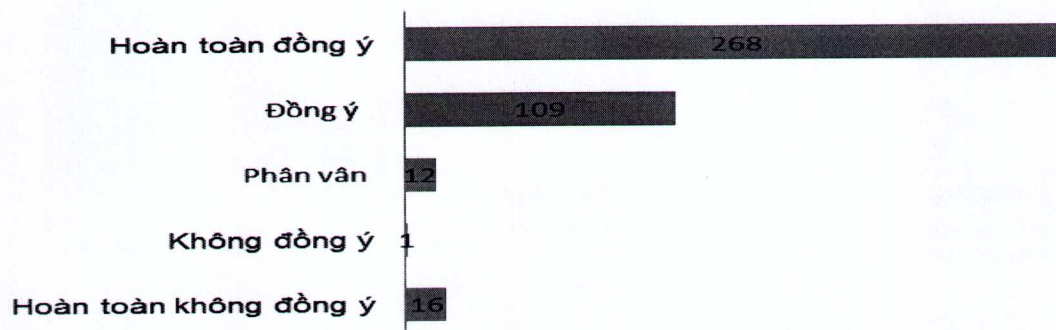


**2.15. Tiêu chí/Câu hỏi 15: GV ra vào lớp học đúng giờ quy định, đảm bảo kế hoạch giảng dạy**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV ra vào lớp học đúng giờ quy định, đảm bảo kế hoạch giảng dạy là 16 NH (3,94%), 1 NH (0,25%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 12 NH (2,96%), 109 NH (26,85%) và 268 NH (66,01%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

**Tiêu chí 15: GV ra vào lớp học đúng giờ quy định, đảm bảo kế hoạch giảng dạy**

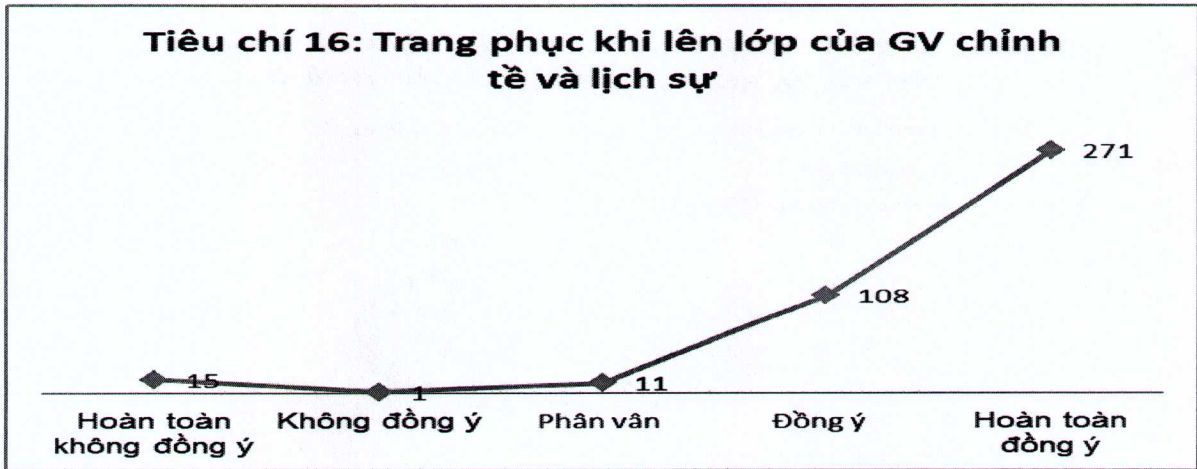


**2.16. Tiêu chí/Câu hỏi 16: Trang phục khi lên lớp của GV chỉnh tề và lịch sự**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Trang phục khi lên lớp của GV chỉnh tề và lịch sự là 15 NH (3,69%), 1 NH (0,25%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 11 NH (2,71%), 108 NH (26,6%) và 271 NH (66,75%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

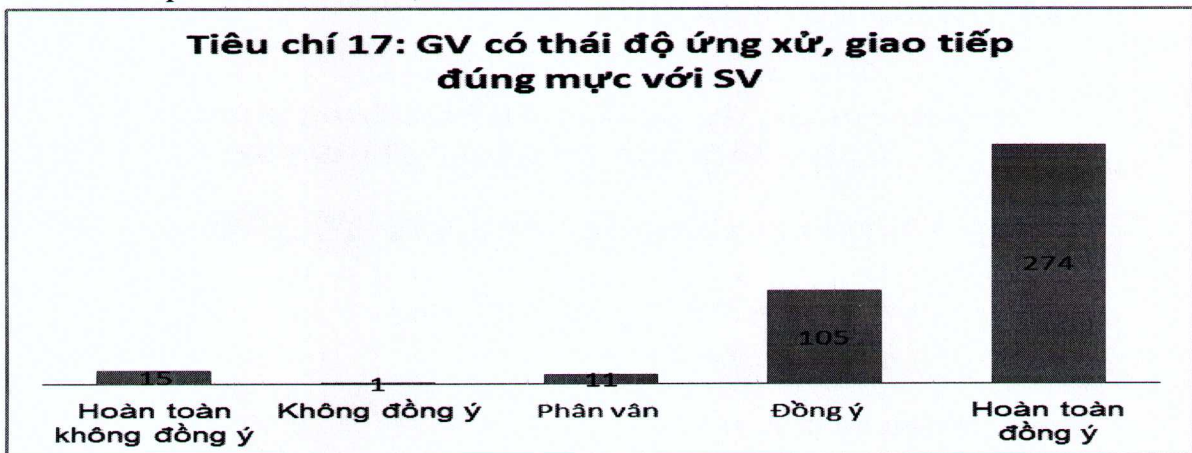




**2.17. Tiêu chí/Câu hỏi 17: GV có thái độ ứng xử, giao tiếp đúng mực với SV**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV có thái độ ứng xử, giao tiếp đúng mực với SV là 15 NH (3,69%), 1 NH (0,25%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 11 NH (2,71%), 105 NH (25,86%) và 274 NH (67,49%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



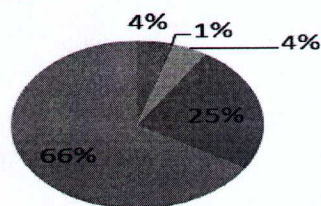
**2.18. Tiêu chí/Câu hỏi 18: GV tận tâm, nhiệt tình chỉ dạy cho SV**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV tận tâm, nhiệt tình chỉ dạy cho SV là 17 NH (4,19%), 2 NH (0,49%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 18 NH (4,43%), 100 NH (24,63%) và 269 NH (66,26%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

### Tiêu chí 18: GV tận tâm, nhiệt tình chỉ dạy cho SV

■ Hoàn toàn không đồng ý ■ Không đồng ý  
 ■ Phân vân ■ Đồng ý  
 ■ Hoàn toàn đồng ý

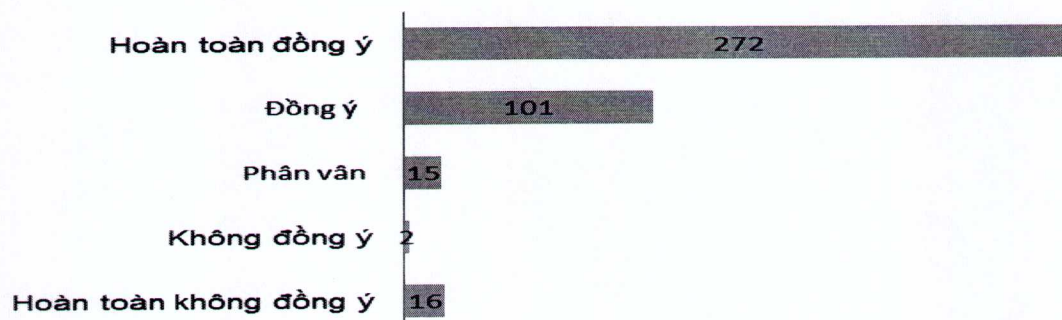


### 2.19. Tiêu chí/Câu hỏi 19: GV có tác phong của người GV mẫu mực

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV có tác phong của người GV mẫu mực là 16 NH (3,94%), 2 NH (0,49%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 15 NH (3,69%), 101 NH (24,88%) và 272 NH (67%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ.

### Tiêu chí 19: GV có tác phong của người GV mẫu mực



### 2.20. Tiêu chí/Câu hỏi: Ý kiến khác

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy hầu hết các ý kiến tập trung vào các nội dung:

- + Giảng viên tích cực, quan tâm về vấn đề học tập của sinh viên.
- + Rất nhiệt tình, tận tâm giúp đỡ sinh viên.
- + Thầy/Cô vào đúng giờ, dạy đầy đủ, không làm lãng phí thời gian.
- + Dạy dễ hiểu, vui vẻ, dễ chịu.

Phân tích kết quả khảo sát: Từ kết quả khảo sát đa số các tiêu chí đáp ứng được nhu cầu của người học và được đánh giá hài lòng.

## III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận:



- Qua kết quả khảo sát tại các Tiêu chí/Câu hỏi khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) nhận thấy đại đa số sinh viên hài lòng với các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo học phần Thí nghiệm – Thực hành.

## **2. Kiến nghị:**

- Để nâng cao chất lượng đào tạo đề nghị các bộ phận liên quan xem xét, cải tiến những nội dung của các tiêu chí đánh giá khảo sát nhận được nhiều ý kiến phân vân, không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý và nhu cầu học đa dạng các môn giáo dục thể chất để đề xuất lãnh đạo nhà trường xem xét, quyết định trong thời gian tới.

### ***Nơi nhận:***

- Tập thể lãnh đạo (để b/c);
- Các Phòng/Trung tâm/Khoa/  
Viện/Bộ môn liên quan(để t/h);
- Lưu: VT, PQLCL.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Anh Tuấn**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2022

## BÁO CÁO

### **Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học Về hoạt động giảng dạy của giảng viên (Dành cho học phần GDQPAN&GDTC)**

Căn cứ Kế hoạch số 541/KH-ĐHGTVT ngày 28/09/2021 của Trường Đại học Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Kế hoạch triển khai hoạt động khảo sát các bên liên quan tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021 – 2022”;

Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-ĐHGTVT ngày 02/10/2021 của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Quyết định thành lập tổ khảo sát các bên liên quan tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021 – 2022”;

Phòng Quản lý chất lượng báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Giáo dục Quốc phòng & Giáo dục thể chất) như sau:

#### **I. TỔNG QUAN VỀ KHẢO SÁT**

##### **1. Mục đích khảo sát:**

- Khảo sát mức độ hiểu biết và sự hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần GDQP&GDTC) như: Hoạt động giảng dạy của giảng viên; hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; tác phong sư phạm; về các nội dung, ý kiến khác.

- Kết quả khảo sát người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần GDQP&GDTC) là một trong các căn cứ để Trường, Bộ môn nghiên cứu, điều chỉnh, có kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng công tác đào tạo và phục vụ đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.

- Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần GDQP&GDTC) đồng thời để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Nhà trường và phục vụ cho công tác bảo đảm chất lượng của Trường.

##### **2. Yêu cầu:**

- Người được lấy ý kiến đánh giá cần khách quan, trung thực, công bằng trong việc cung cấp thông tin về các nội dung trong phiếu khảo sát.

- Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan của đơn vị cần nghiêm túc thực hiện đúng quy trình, phương pháp lấy ý kiến đánh giá người học; có tinh thần cầu thị với thông tin phản hồi từ các bên liên quan.



- Việc lưu giữ các minh chứng và tài liệu thuộc hồ sơ lưu trữ như: Quyết định ban hành mẫu phiếu, hướng dẫn thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần GDQP&GDTC) của trường, báo cáo phân tích dữ liệu,... theo quy định.

### 3. Đối tượng khảo sát

- Người học về học phần GDQP&GDTC đã tham gia khảo sát.

### 4. Thời gian khảo sát:

- Thời gian khảo sát: Từ ngày 15/10/2021 đến ngày 28/10/2021.

### 5. Phương thức thực hiện khảo sát:

- Khảo sát online bằng phần mềm PMT – EMS, người học vào trang sv.ut.edu.vn thực hiện khảo sát (biểu mẫu google form/ BM–YKSV–QLCL–03c);

- Dữ liệu được thu thập và xử lý qua phần mềm SPSS, Excel.....;

- Viết báo cáo và xử lý số liệu.

## II. NỘI DUNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT

### 1. Thực trạng số phiếu đã khảo sát:

- Tham gia khảo sát có: 1034 người học về học phần GDQP&GDTC thuộc các ngành đào tạo của Trường.

### 2. Kết quả khảo sát và phân tích kết quả khảo sát

Mức độ đánh giá của phiếu khảo sát như sau:

Mức 1: Hoàn toàn không đồng ý;

Mức 2: Không đồng ý

Mức 3: Đồng ý 1 phần

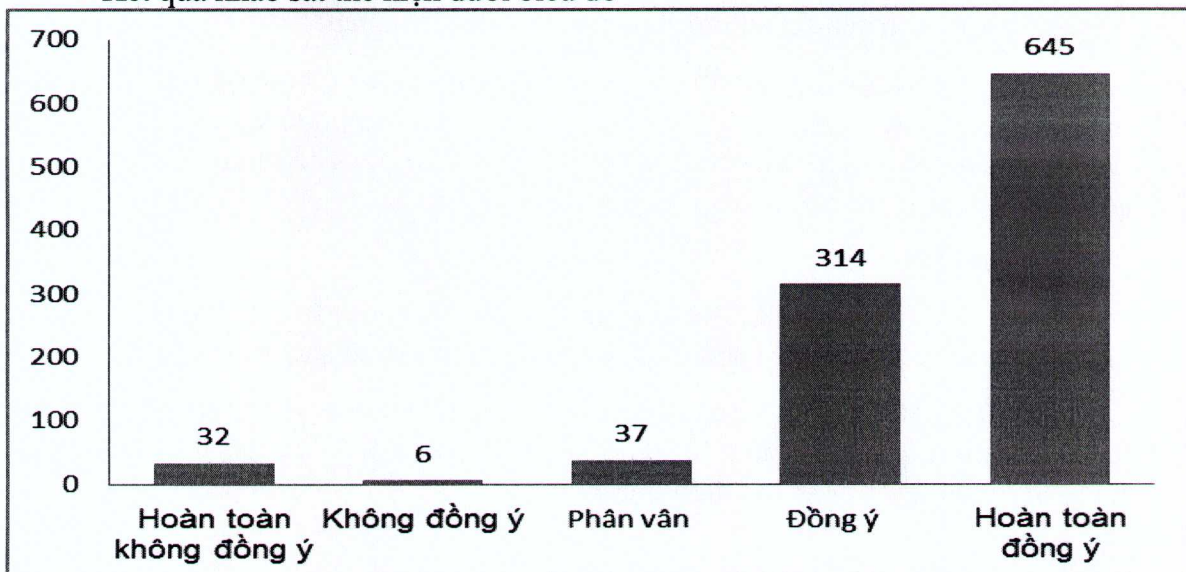
Mức 4: Đồng ý

Mức 5: Hoàn toàn đồng ý

#### 2.1. Tiêu chí/Câu hỏi 1: Trong buổi học đầu tiên, GV cung cấp/giới thiệu đầy đủ thông tin về tài liệu học tập cho sinh viên

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Trong buổi học đầu tiên, GV cung cấp/giới thiệu đầy đủ thông tin về tài liệu học tập cho sinh viên là 32 NH (3,1%), 6 NH (0,58%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 37 NH (3,58%), 314 NH (30,37%) và 645 NH (62,38%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

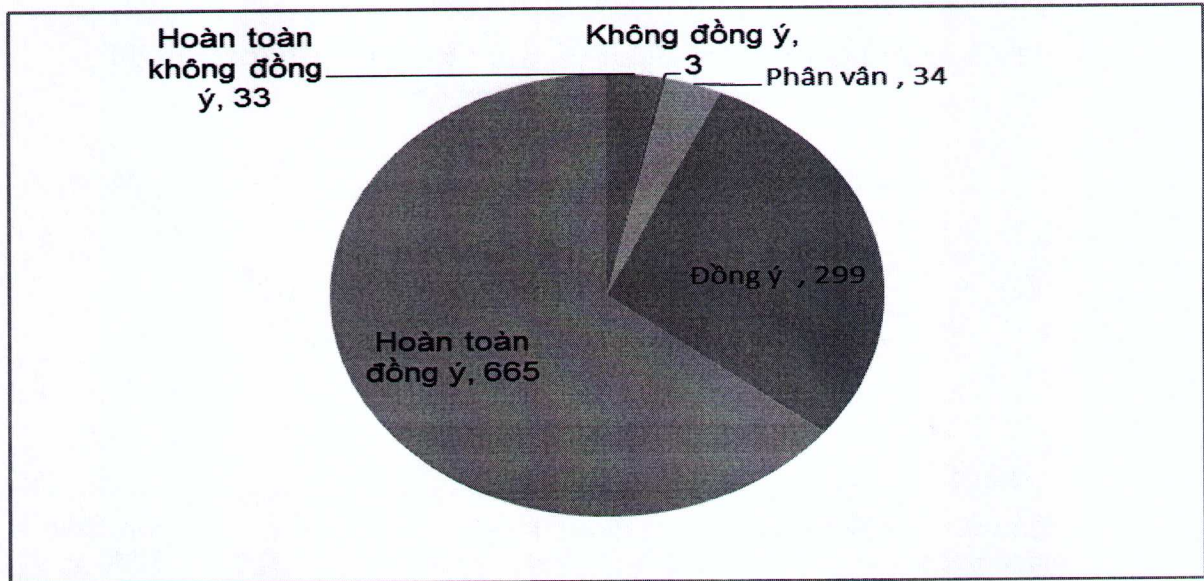




## 2.2. Tiêu chí/Câu hỏi 2: GV trình bày rõ ràng mục tiêu và yêu cầu môn học

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV trình bày rõ ràng mục tiêu và yêu cầu môn học là 33 NH (3,19%), 3 NH (0,29%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 34 NH (3,29%), 299 NH (28,92%) và 665 NH (64,3%).

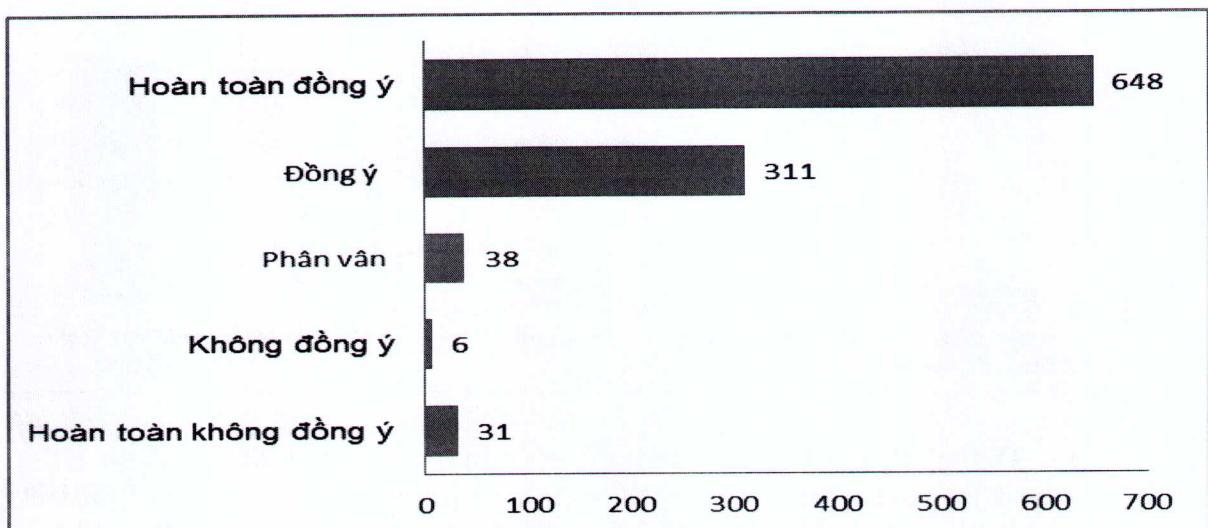
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



## 2.3. Tiêu chí/Câu hỏi 3: Các bài tập tập luyện của GV đưa ra có phù hợp với nội dung môn học

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Các bài tập tập luyện của GV đưa ra có phù hợp với nội dung môn học là 31 NH (6%), 6 NH (0,58%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 38 NH (3,58%), 311 NH (30,08%) và 648 NH (62,67%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ.

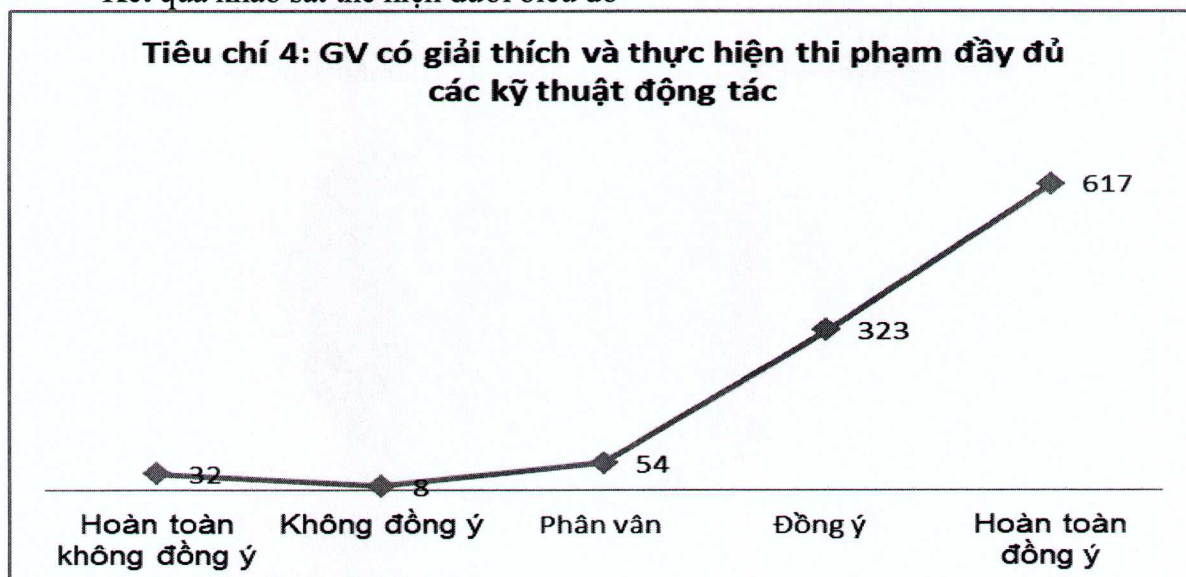




#### 2.4. Tiêu chí/Câu hỏi 4: GV có giải thích và thực hiện thi phạm đầy đủ các kỹ thuật động tác

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV có giải thích và thực hiện thi phạm đầy đủ các kỹ thuật động tác là 32 NH (3,1%), 8 NH (0,77%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 54 NH (5,22%), 323 NH (31,24%) và 617 NH (59,67%).

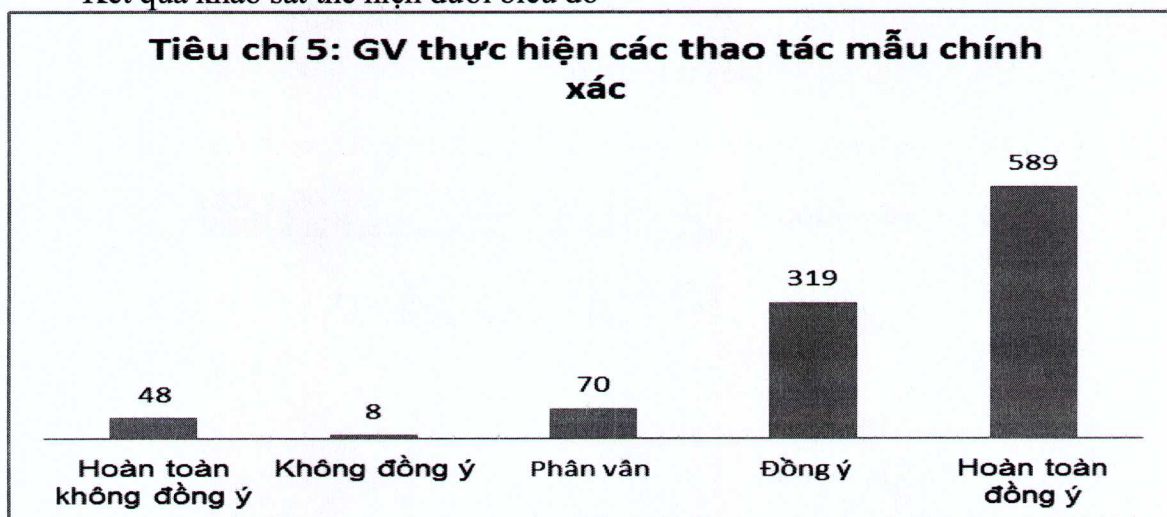
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



#### 2.5. Tiêu chí/Câu hỏi 5: GV thực hiện các thao tác mẫu chính xác

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV thực hiện các thao tác mẫu chính xác là 48 NH (4,64%), 8 NH (0,77%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 70 NH (6,77%), 319 NH (30,85%) và 589 NH (59,59%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



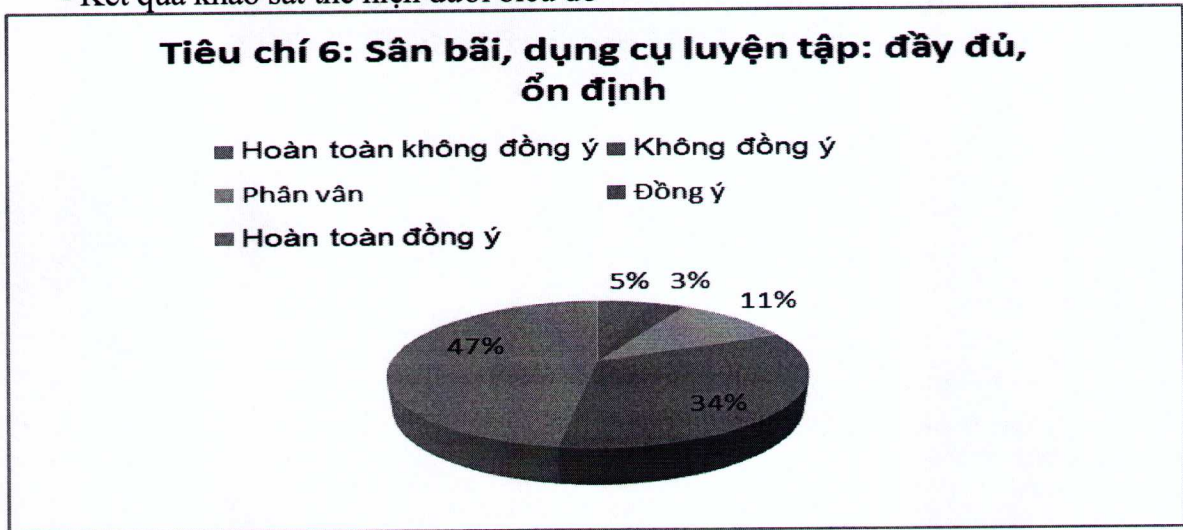
#### 2.6. Tiêu chí/Câu hỏi 6: Sân bãi, dụng cụ luyện tập: đầy đủ, ổn định

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Sân bãi, dụng cụ luyện tập: đầy đủ, ổn định là



50 NH (4,84%), 33 NH (3,19%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 113 NH (10,93%), 347 NH (33,56%) và 491 NH (47,49%).

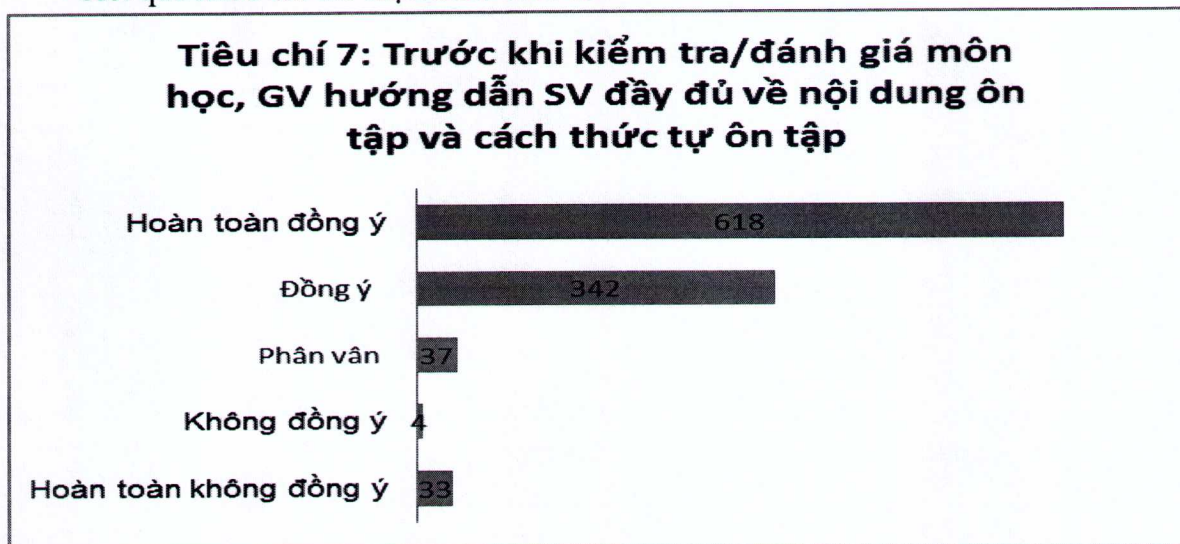
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



### 2.7. Tiêu chí/Câu hỏi 7: Trước khi kiểm tra/đánh giá môn học, GV hướng dẫn SV đầy đủ về nội dung ôn tập và cách thức tự ôn tập

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Trước khi kiểm tra/đánh giá môn học, GV hướng dẫn SV đầy đủ về nội dung ôn tập và cách thức tự ôn tập là 33 NH (3,19%), 4 NH (0,39%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 37 NH (3,58%), 342 NH (33,08%) và 618 NH (59,77%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



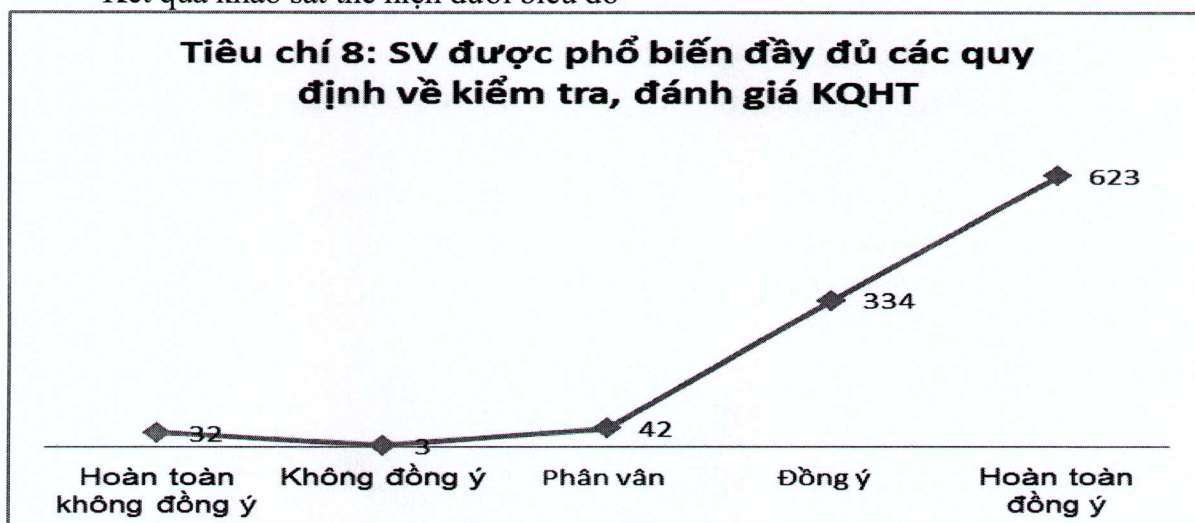
### 2.8. Tiêu chí/Câu hỏi 8: SV được phổ biến đầy đủ các quy định về kiểm tra, đánh giá KQHT

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung SV được phổ biến đầy đủ các quy định về kiểm tra, đánh giá KQHT là 32 NH (3,1%), 3 NH (0,29%). Bên cạnh đó số người có ý kiến



đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 42 NH (4,06%), 334 NH (32,3%) và 623 NH (60,25%).

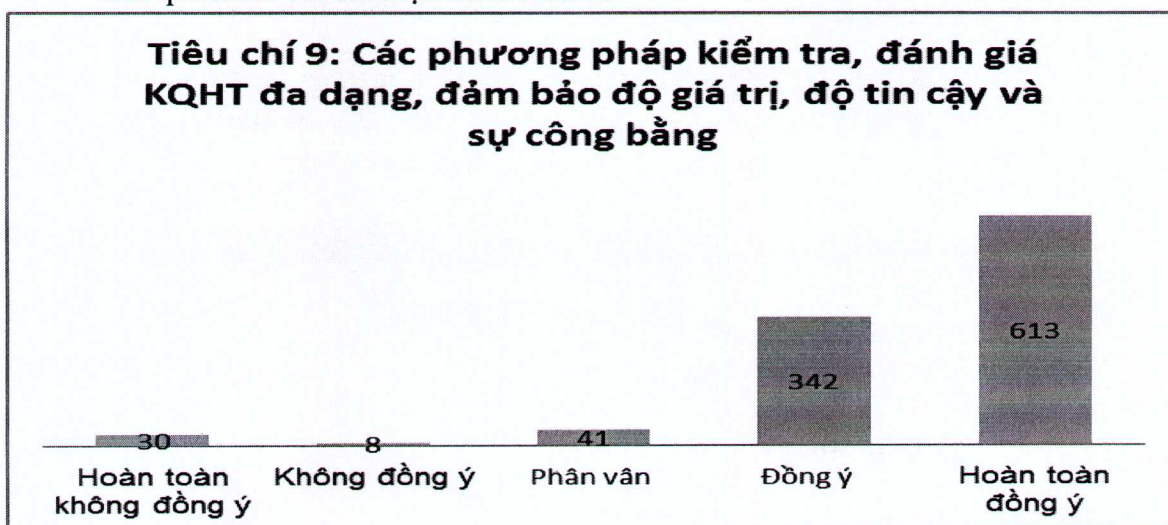
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



### 2.9. Tiêu chí/Câu hỏi 9: Các phương pháp kiểm tra, đánh giá KQHT đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Các phương pháp kiểm tra, đánh giá KQHT đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng là 30 NH (2,9%), 8 NH (0,77%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 41 NH (3,97%), 342 NH (33,08%) và 613 NH (59,28%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

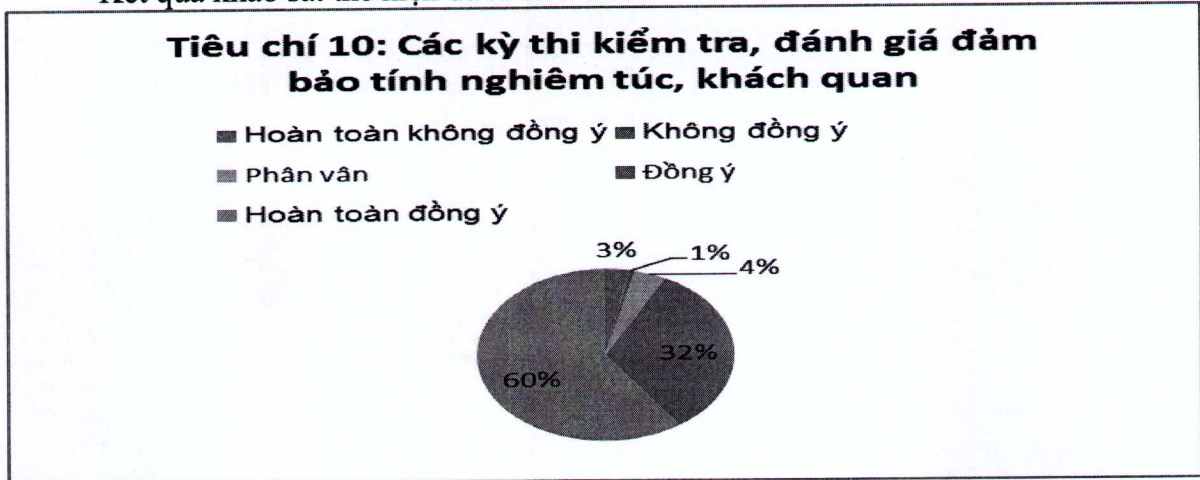


### 2.10. Tiêu chí/Câu hỏi 10: Các kỳ thi kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Các kỳ thi kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan là 31 NH (3,0%), 7 NH (0,68%). Bên cạnh đó số người có ý

kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 42 NH (4,06%), 336 NH (32,5%) và 618 NH (59,77%).

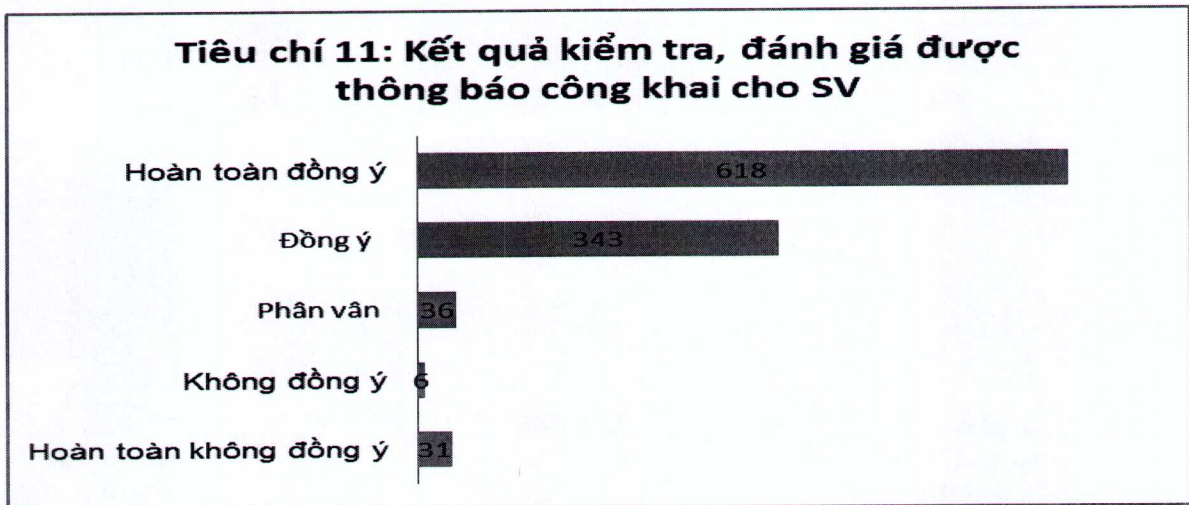
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



### 2.11. Tiêu chí/Câu hỏi 11: Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai cho SV

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai cho SV là 31 NH (3,3%), 6 NH (0,58%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 36 NH (3,48%), 343 NH (33,17%) và 618 NH (59,77%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



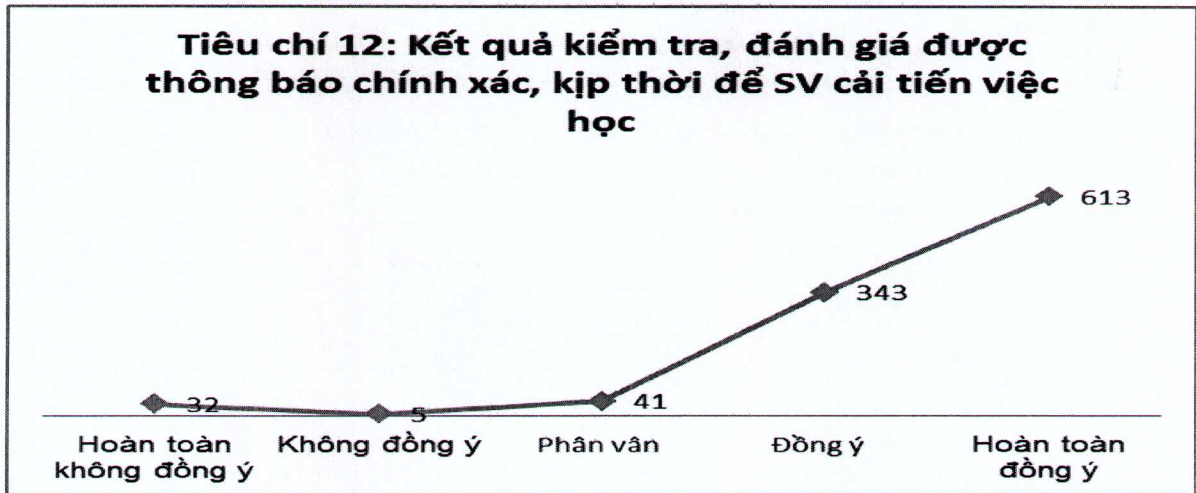
### 2.12. Tiêu chí/Câu hỏi 12: Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo chính xác, kịp thời để SV cải tiến việc học

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo chính xác, kịp thời để SV cải tiến việc học là 32 NH (3,1%), 5 NH (0,48%). Bên cạnh đó số



người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 41 NH (3,97%), 343 NH (33,17%) và 613 NH (59,28%).

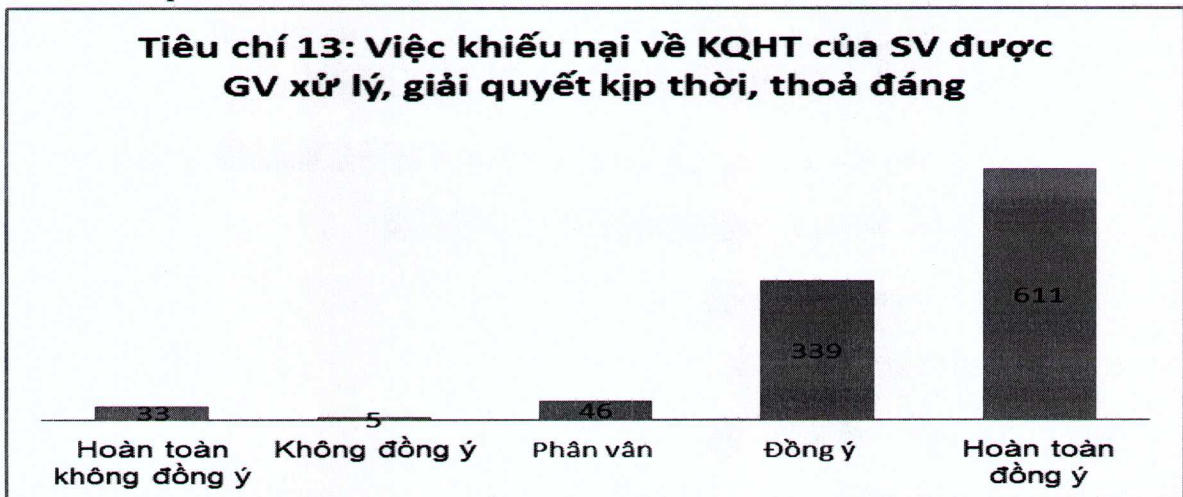
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



**2.13. Tiêu chí/Câu hỏi 13: Việc khiếu nại về KQHT của SV được GV xử lý, giải quyết kịp thời, thoả đáng**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Việc khiếu nại về KQHT của SV được GV xử lý, giải quyết kịp thời, thoả đáng là 33 NH (3,19%), 5 NH (0,48%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 46 NH (4,45%), 339 NH (32,79%) và 611 NH (59,09%).

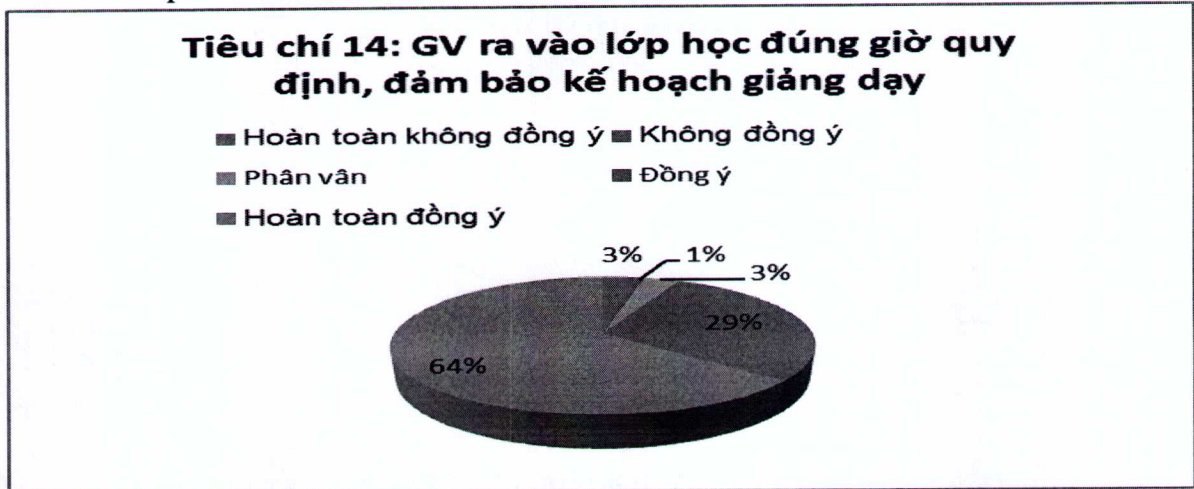
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



**2.14. Tiêu chí/Câu hỏi 14: GV ra vào lớp học đúng giờ quy định, đảm bảo kế hoạch giảng dạy**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV ra vào lớp học đúng giờ quy định, đảm bảo kế hoạch giảng dạy là 33 NH (3,19%), 6 NH (0,58%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 34 NH (3,29%), 301 NH (29,11%) và 660 NH (63,83%).

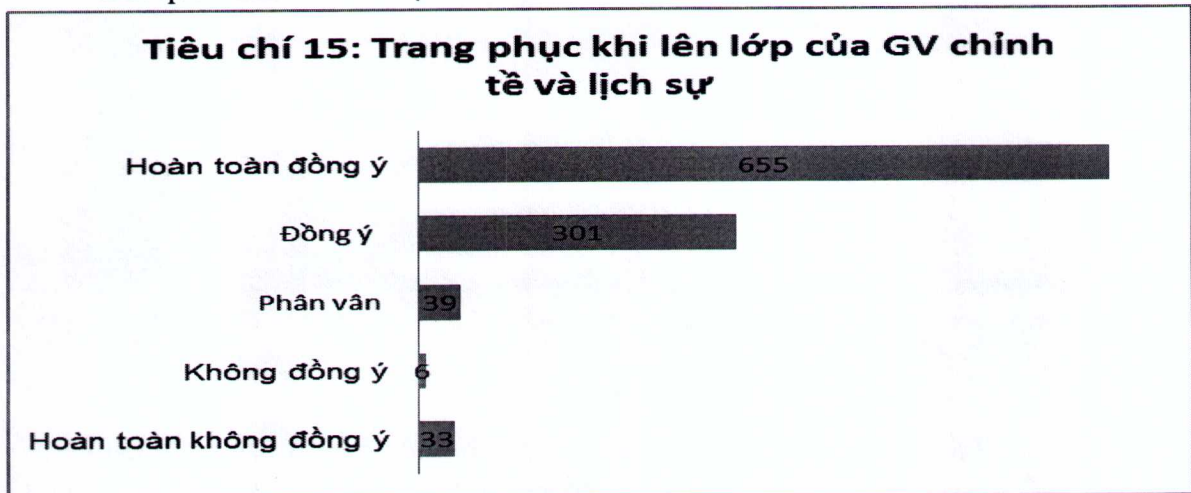
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



**2.15. Tiêu chí/Câu hỏi 15: Trang phục khi lên lớp của GV chỉnh tề và lịch sự**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Trang phục khi lên lớp của GV chỉnh tề và lịch sự là 33 NH (3,19%), 6 NH (0,58%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 39 NH (3,77%), 301 NH (29,11%) và 655 NH (63,35%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

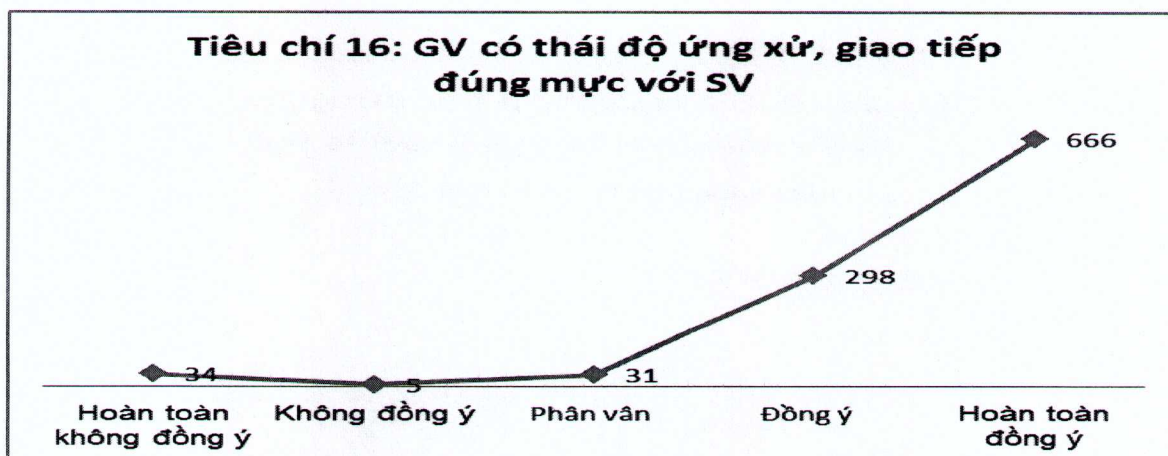


**2.16. Tiêu chí/Câu hỏi 16: GV có thái độ ứng xử, giao tiếp đúng mực với SV**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV có thái độ ứng xử, giao tiếp đúng mực với SV là 34 NH (3,29%), 5 NH (0,48%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 31 NH (3,0%), 298 NH (28,82%) và 666 NH (64,41%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

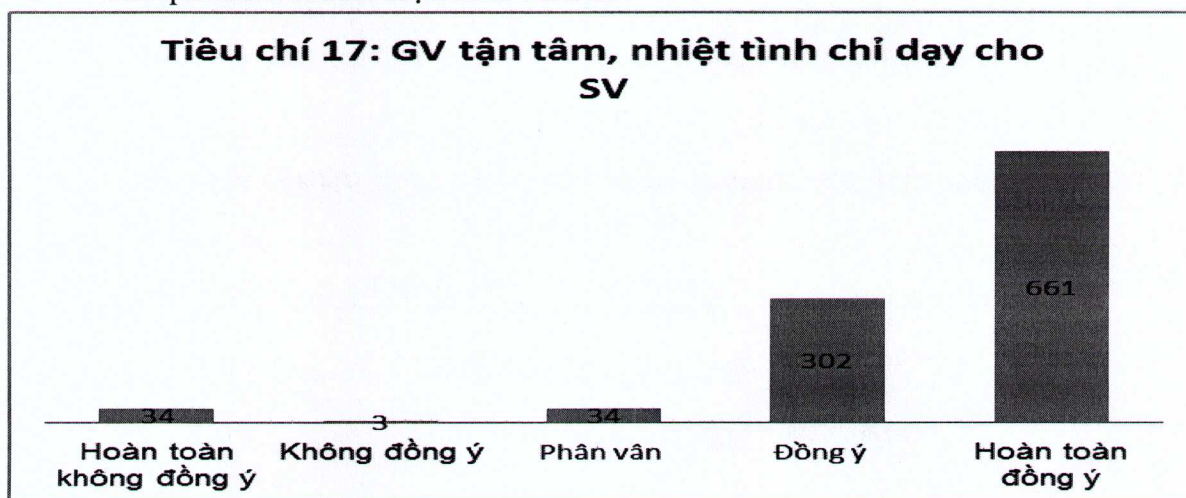




### 2.17. Tiêu chí/Câu hỏi 17: GV tận tâm, nhiệt tình chỉ dạy cho SV

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV tận tâm, nhiệt tình chỉ dạy cho SV là 34 NH (3,29%), 3 NH (0,29%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 34 NH (3,29%), 302 NH (29,2%) và 661 NH (63,93%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



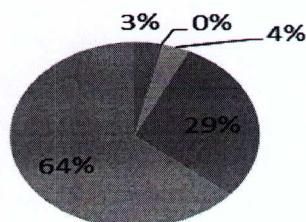
### 2.18. Tiêu chí/Câu hỏi 18: GV có tác phong của người GV mẫu mực

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV có tác phong của người GV mẫu mực là 34 NH (3,29%), 4 NH (0,39%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý 1 phần, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 34 NH (3,29%), 299 NH (28,92%) và 660 NH (63,83%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ.

**Tiêu chí 18: GV có tác phong của người GV mẫu mực**

■ Hoàn toàn không đồng ý ■ Không đồng ý  
 ■ Phân vân ■ Đồng ý  
 ■ Hoàn toàn đồng ý



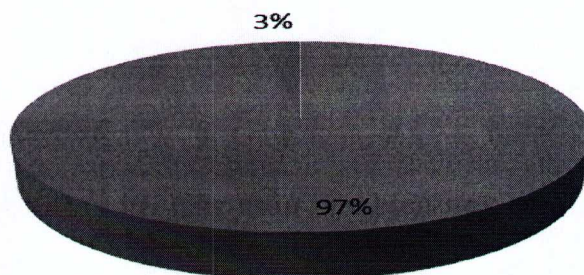
**2.19. Tiêu chí/Câu hỏi 19: Các môn học hiện nay có phù hợp với sinh viên**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến không đồng ý với nội dung Các môn học hiện nay có phù hợp với sinh viên là 27 NH (2,61%). Bên cạnh đó số người có ý kiến đồng ý là 1007 NH (97,39%), chiếm đại đa số.

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

**Tiêu chí 19: Các môn học hiện nay có phù hợp với sinh viên**

■ Phù hợp ■ Không phù hợp

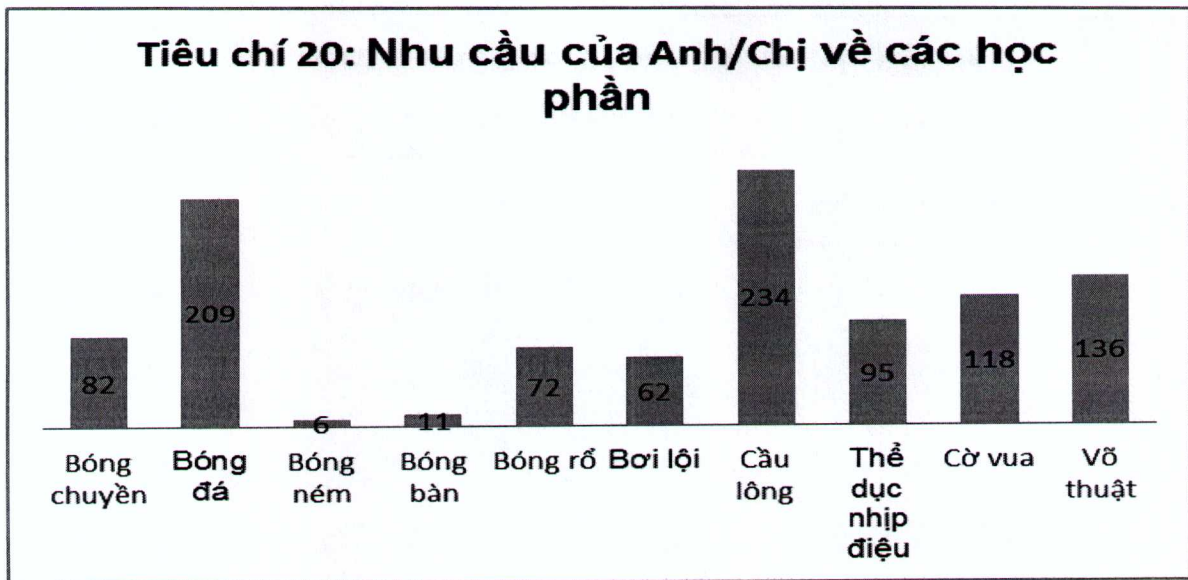


**2.20. Tiêu chí/Câu hỏi 20: Nhu cầu của Anh/Chị về các học phần**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến nội dung Nhu cầu về các học phần thuộc giáo dục thể chất thuộc nhiều nội dung học khác nhau như: Bóng chuyền 82 NH (7,92%), bóng đá 209 NH (20,21%), Bóng ném 6 NH (0,58%), bóng bàn 11 NH (1,06%), bóng rổ 72 NH (6,96%), bơi lội 62 NH (6,0%), cầu lông 234 NH (22,63%), thể dục nhịp điệu 95 NH (9,19%), cờ vua 118 NH (11,4%), võ thuật 136 NH (13,15%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ.





Từ kết quả khảo sát cũng giúp được lãnh đạo nhà trường và các bên liên quan hiểu rõ nhu cầu, sở thích học các nội dung khác nhau liên quan đến giáo dục thể chất. Từ đó sẽ có những điều chỉnh cho ngày càng phù hợp hơn với nhu cầu của số đông sinh viên.

Phân tích kết quả khảo sát: Từ kết quả khảo sát đa số các tiêu chí đáp ứng được nhu cầu của người học và được đánh giá hài lòng.

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

#### 1. Kết luận:

- Qua kết quả khảo sát tại các Tiêu chí/Câu hỏi khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần GDQP&GDTC) nhận thấy đại đa số sinh viên hài lòng với các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo học phần GDQP&GDTC.

#### 2. Kiến nghị:

- Đề nâng cao chất lượng đào tạo đề nghị các bộ phận liên quan xem xét, cải tiến những nội dung của các tiêu chí đánh giá khảo sát nhận được nhiều ý kiến đồng ý 1 phần, không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý và nhu cầu học đa dạng các môn giáo dục thể chất để đề xuất lãnh đạo nhà trường xem xét, quyết định trong thời gian tới.

#### Nơi nhận:

- Tập thể lãnh đạo (để b/c);
- Các Phòng/Trung tâm/Khoa/Viện/Bộ môn liên quan(để t/h);
- Lưu: VT, PQLCL.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Anh Tuấn**

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên (Học kỳ I – Năm học 2021 – 2022)

Căn cứ Quyết định số 853A/QĐ-ĐHGTVT ngày 10/12/2021 của Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Quy định lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan”;

Căn cứ Kế hoạch số 541/KH-ĐHGTVT ngày 28/09/2021 của Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Kế hoạch triển khai hoạt động khảo sát các bên liên quan tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021 – 2022”;

Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-ĐHGTVT ngày 02/10/2021 của Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Quyết định thành lập tổ khảo sát các bên liên quan tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021 – 2022”;

Phòng Quản lý chất lượng báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên (học kỳ I, năm học 2021 – 2022) như sau:

**1. Đối tượng khảo sát:** Tất cả giảng viên giảng dạy theo thời khóa biểu của Phòng Đào tạo cung cấp trong học kỳ I năm học 2021 – 2022.

**2. Công cụ khảo sát:** Theo hình thức:

- *Học trực tuyến:* Biểu mẫu Google Form, Mẫu Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên (BM-YKSV-03a).

**3. Thời gian thực hiện:** Từ ngày 15/10/2021 đến ngày 28/10/2021.

**4. Nội dung khảo sát:**

Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên bao gồm 24 câu hỏi đóng, 01 câu hỏi mở trên 03 nội dung cơ bản sau:

- Tiêu chí 1: Hoạt động giảng dạy của giảng viên, gồm các câu hỏi từ 1 – 11.

- Tiêu chí 2: Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; gồm các câu hỏi từ 12 – 19.

- Tiêu chí 3: Tác phong sư phạm; gồm các câu hỏi từ 20 – 24.

- Câu hỏi mở để sinh viên tự viết ý kiến của riêng mình.

Mỗi câu hỏi có 05 mức đánh giá, được ký hiệu là các số tương ứng từ 1 đến 4:

*Mức 1 – Hoàn toàn không đồng ý; Mức 2 – Không đồng ý; Mức 3 – Phân vân;*

*Mức 4 – Đồng ý; Mức 5 – Hoàn toàn đồng ý*

**5. Quy trình thực hiện:**



**a) Phân loại phiếu:**

- Các phiếu sau khi thu thập đã được phân loại để có được các phiếu có giá trị thống kê.

- Các phiếu không có giá trị thống kê là: Các phiếu phản hồi không hết các chỉ số của các tiêu chí, phiếu trắng, phiếu viết thêm các ý kiến không có tính chất xây dựng.

**b) Xử lý số liệu:**

Căn cứ vào số phiếu có giá trị thống kê, sử dụng phần mềm xử lý dữ liệu thu thập được. Tại mỗi câu hỏi sẽ thống kê số lượng phiếu trả lời theo các mức, từ đó tính ra tổng số phiếu trả lời theo các mức (bảng 1).

Bảng 1: Ví dụ thống kê theo số lượng phiếu trả lời của giảng viên A

STT	Tiêu chí – Chỉ số đánh giá	Tổng số phiếu và % tương ứng										Tổng cộng	Tỷ lệ %	
		Mức 1	Tỷ lệ (%)	Mức 2	Tỷ lệ (%)	Mức 3	Tỷ lệ (%)	Mức 4	Tỷ lệ (%)	Mức 5	Tỷ lệ (%)			
<b>Tiêu chí 1:</b>														
1 – 11	...													100
<b>Tiêu chí 2:</b>														
12 – 19	...													100
<b>Tiêu chí 3:</b>														
20 – 24	...													100
<b>Tổng cộng</b>														<b>100</b>

**Kết luận:** Giảng viên A được đánh giá như sau:

Mức 1 – Mức Hoàn toàn không đồng ý chiếm ....%      Mức 2 – Mức không đồng ý chiếm ....%      Mức 3 – Mức phân vân chiếm ....%      Mức 4 – Mức đồng ý chiếm ....%      Mức 5 – Mức Hoàn toàn đồng ý chiếm ....%

**c) Phân tích kết quả thống kê:**

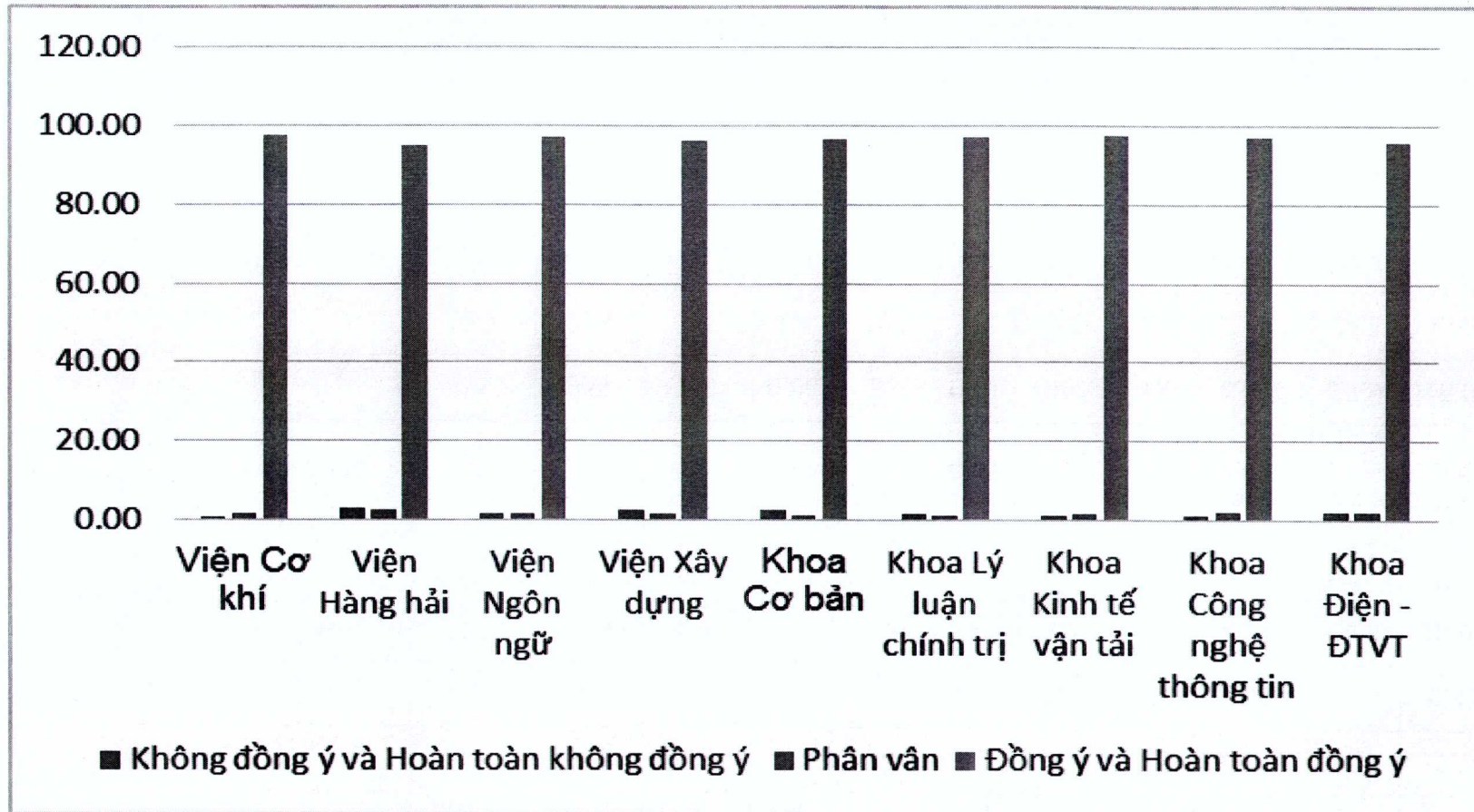
Sau thời gian triển khai khảo sát, tổng số giảng viên được sinh viên tham gia khảo sát trong học kỳ II năm học 2021 – 2022 là 104 giảng viên trực tiếp giảng dạy thuộc các Khoa/Viện/Bộ môn trong toàn trường, đã thu thập được 5.112 ý kiến sinh viên phản hồi (có giá trị thống kê).

Mức độ đánh giá trên 03 tiêu chí trong phạm vi 9 đơn vị được tổng hợp, so sánh giữa các đơn vị và thể hiện trong bảng 2 và biểu đồ 1, 2:

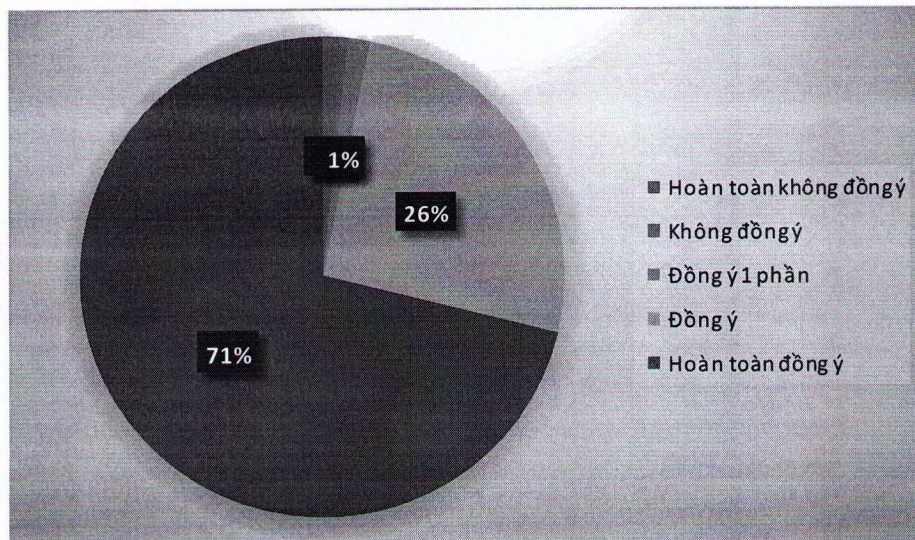
Bảng 2: Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên theo từng đơn vị tại Trường trong học kỳ I, năm học 2021 – 2022

TT	Đơn vị được khảo sát	Số CBGV tham gia khảo sát (người)	Tổng số phiếu khảo sát (phiếu)	Mức 1 – Hoàn toàn không đồng ý		Mức 2 – không đồng ý		Mức 3 – Hoàn toàn Phân vân		Mức 4 – đồng ý		Mức 5 – Hoàn toàn đồng ý	
				Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Khoa Cơ bản	17	943	467	2,1	54	0,2	264	1,2	4.056	17,9	17.795	78,6
2	Khoa CNTT	13	549	122	0,9	18	0,1	260	2	3.349	25,4	9.427	71,5
3	Khoa Điện - ĐTVT	15	622	151	1	150	1	310	2,1	4.296	28,8	10.021	67,1
4	Khoa Kinh tế vận tải	22	1.004	156	0,6	106	0,4	344	1,4	7.098	29,5	16.402	68,1
5	Khoa Lý luận chính trị	08	344	129	1,6	6	0,07	92	1,1	2.432	29,5	5.597	67,8
6	Viện Cơ khí	15	959	151	0,06	32	0,01	364	1,6	6.416	27,9	16.053	69,7
7	Viện Hàng Hải	06	258	86	1,4	104	1,7	145	2,3	1.489	24,1	4.368	70,5
8	Viện Ngôn ngữ & KHXH	09	213	69	1,3	23	0,4	74	1,4	1.041	24,4	3.704	72,5
9	Viện Xây dựng	26	1.044	403	1,6	175	0,7	377	1,5	6.287	25,1	17.813	71,1
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>136</b>	<b>5.936</b>	<b>1.734</b>	<b>1,22</b>	<b>668</b>	<b>0,47</b>	<b>2.085</b>	<b>1,5</b>	<b>36.464</b>	<b>25,61</b>	<b>101.179</b>	<b>71</b>





Biểu đồ 1: Tỷ lệ đánh giá của sinh viên về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên theo từng đơn vị tại Trường học kỳ I, năm học 2021 – 2022



Biểu đồ 2: Tỷ lệ đánh giá của sinh viên về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên toàn trường học kỳ I, năm học 2021 – 2022

Từ các số liệu thống kê cho thấy hầu hết sinh viên đánh giá về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên ở mức 4 “mức đồng ý” và mức 5 “Hoàn toàn đồng ý” với tỷ lệ 25,61% và 71%. Tỷ lệ giảng viên của các đơn vị được đánh giá ở hai mức này tương đối đồng đều, đặc biệt Khoa Kinh tế vận tải và Viện Cơ khí, tỷ lệ giảng viên ở mức đồng ý trở lên đạt cao hơn 97,6% trong khi thấp nhất là Viện Hàng hải đạt 94,6%. Tuy nhiên, các đơn vị Khoa/Viện đào tạo cũng cần tiếp tục cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy và tác phong sư phạm để không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tỷ lệ sinh viên đánh giá về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên ở mức “phân vân” chỉ chiếm 1,5%, và ở mức “không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý”. Các đơn vị cần có kế hoạch cụ thể khắc phục kịp thời.

## 6. Kết luận:

Kết quả thống kê sẽ được Phòng Quản lý chất lượng in trong “*Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên (Học kỳ I – Năm học 2021 – 2022)*” theo từng giảng viên, môn học, năm học; và được gửi đến cho lãnh đạo các đơn vị liên quan.

### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các Khoa/Viện/Bộ môn (để t/h);
- Tổ TT&TT (Website);
- Lưu: VT, PQLCL.

KT TRƯỞNG PHÒNG

*Nguyễn Anh Tuấn*

*Nguyễn Anh Tuấn*



## BÁO CÁO

### **Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên (Học kỳ II – Năm học 2021 – 2022)**

Căn cứ Quyết định số 853A/QĐ-ĐHGTVT ngày 10/12/2021 của Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Quy định lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan”;

Căn cứ Kế hoạch số 541/KH-ĐHGTVT ngày 28/09/2021 của Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Kế hoạch triển khai hoạt động khảo sát các bên liên quan tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021 – 2022”;

Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-ĐHGTVT ngày 02/10/2021 của Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Quyết định thành lập tổ khảo sát các bên liên quan tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021 – 2022”;

Phòng Quản lý chất lượng báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên (học kỳ II, năm học 2021 – 2022) như sau:

**1. Đối tượng khảo sát:** Tất cả giảng viên giảng dạy theo thời khóa biểu của Phòng Đào tạo cung cấp trong học kỳ II năm học 2021 – 2022.

**2. Công cụ khảo sát:** Theo hình thức:

- *Học trực tuyến:* Biểu mẫu Google Form, Mẫu Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên (BM-YKSV-03a).

**3. Thời gian thực hiện:** Từ ngày 26 tháng 04 đến ngày 14 tháng 05/2022.

**4. Nội dung khảo sát:**

Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên bao gồm 24 câu hỏi đóng, 01 câu hỏi mở trên 03 nội dung cơ bản sau:

- Tiêu chí 1: Hoạt động giảng dạy của giảng viên, gồm các câu hỏi từ 1 – 11.

- Tiêu chí 2: Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; gồm các câu hỏi từ 12 – 19.

- Tiêu chí 3: Tác phong sư phạm; gồm các câu hỏi từ 20 – 24.

- Câu hỏi mở để sinh viên tự viết ý kiến của riêng mình.

Mỗi câu hỏi có 05 mức đánh giá, được ký hiệu là các số tương ứng từ 1 đến 4:

*Mức 1 – Hoàn toàn không đồng ý; Mức 2 – Không đồng ý; Mức 3 – Phân vân;*

*Mức 4 – Đồng ý; Mức 5 – Hoàn toàn đồng ý*

**5. Quy trình thực hiện:**



**a) Phân loại phiếu:**

- Các phiếu sau khi thu thập đã được phân loại để có được các phiếu có giá trị thống kê.

- Các phiếu không có giá trị thống kê là: Các phiếu phản hồi không hết các chỉ số của các tiêu chí, phiếu trắng, phiếu viết thêm các ý kiến không có tính chất xây dựng.

**b) Xử lý số liệu:**

Căn cứ vào số phiếu có giá trị thống kê, sử dụng phần mềm xử lý dữ liệu thu thập được. Tại mỗi câu hỏi sẽ thống kê số lượng phiếu trả lời theo các mức, từ đó tính ra tổng số phiếu trả lời theo các mức (bảng 1).

Bảng 1: Ví dụ thống kê theo số lượng phiếu trả lời của giảng viên A

STT	Tiêu chí – Chỉ số đánh giá	Tổng số phiếu và % tương ứng										Tổng cộng	Tỷ lệ %	
		Mức 1	Tỷ lệ (%)	Mức 2	Tỷ lệ (%)	Mức 3	Tỷ lệ (%)	Mức 4	Tỷ lệ (%)	Mức 5	Tỷ lệ (%)			
<b>Tiêu chí 1:</b>														
1 – 11	...													100
<b>Tiêu chí 2:</b>														
12 – 19	...													100
<b>Tiêu chí 3:</b>														
20 – 24	...													100
<b>Tổng cộng</b>														<b>100</b>

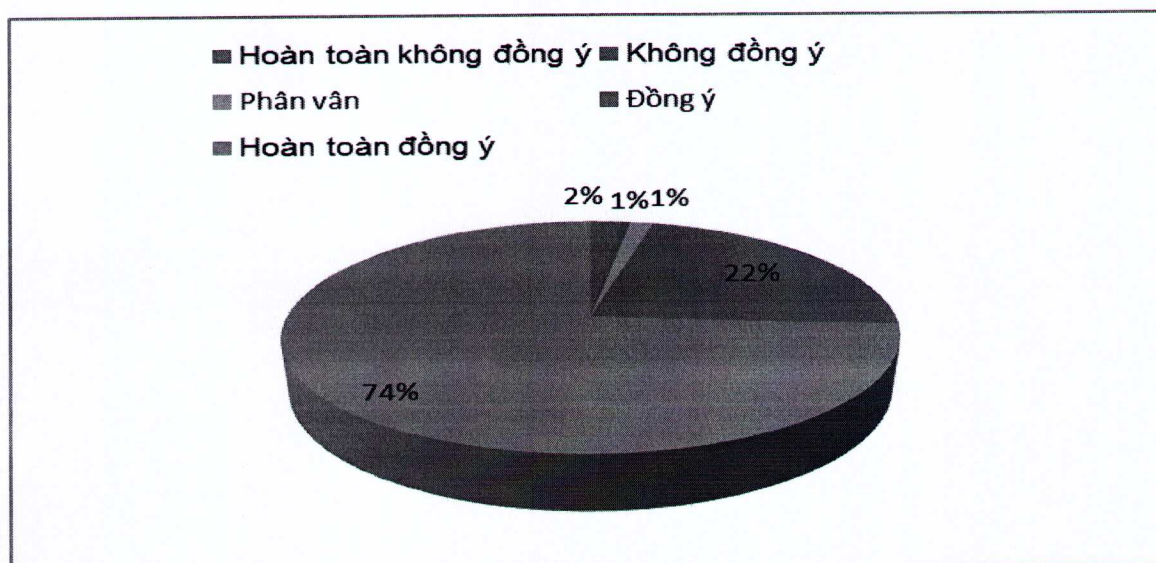
**Kết luận:** Giảng viên A được đánh giá như sau:

Mức 1 – Mức Hoàn toàn không đồng ý chiếm ....%      Mức 2 – Mức không đồng ý chiếm ....%  
 Mức 3 – Mức phân vân chiếm ....%      Mức 4 – Mức đồng ý chiếm ....%  
 Mức 5 – Mức Hoàn toàn đồng ý chiếm ....%

**c) Phân tích kết quả thống kê:**

Sau thời gian triển khai khảo sát, tổng số giảng viên được sinh viên tham gia khảo sát trong học kỳ II năm học 2021 – 2022 là 104 giảng viên trực tiếp giảng dạy thuộc các Khoa/Viện/Bộ môn trong toàn trường, đã thu thập được 5.112 ý kiến sinh viên phản hồi (có giá trị thống kê).





Biểu đồ 2: Tỷ lệ đánh giá của sinh viên về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên toàn trường học kỳ II, năm học 2021 – 2022

Từ các số liệu thống kê cho thấy hầu hết sinh viên đánh giá về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên ở mức 4 “mức đồng ý” và mức 5 “Hoàn toàn đồng ý” với tỷ lệ 25,61% và 71%. Tỷ lệ giảng viên của các đơn vị được đánh giá ở hai mức này tương đối đồng đều, đặc biệt Khoa Kinh tế vận tải và Viện Hàng hải, tỷ lệ giảng viên ở mức đồng ý trở lên đạt cao hơn 94,8% trong khi thấp nhất đạt 91,%. Tuy nhiên, các đơn vị Khoa/Viện đào tạo cũng cần tiếp tục cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy và tác phong sư phạm để không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tỷ lệ sinh viên đánh giá về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên ở mức “phân vân” chỉ chiếm 1,45% và ở mức “không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý” chiếm 2,5%. Các đơn vị cần có kế hoạch cụ thể khắc phục kịp thời.

## 6. Kết luận:

Kết quả thống kê sẽ được Phòng Quản lý chất lượng in trong “Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy (lý thuyết) của giảng viên (Học kỳ II – Năm học 2021 – 2022)” theo từng giảng viên, môn học, năm học; và được gửi đến cho lãnh đạo các đơn vị liên quan.

### Nơi nhận:

- Tập thể lãnh đạo (đề b/c);
- Các Phòng/Trung tâm/Khoa/Viện/Bộ môn liên quan(đề t/h);
- Lưu: VT, PQLCL.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Anh Tuấn**



## **BÁO CÁO**

### **Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học Về hoạt động giảng dạy của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành)**

Căn cứ Kế hoạch số 541/KH-ĐHGTVT ngày 28/09/2021 của Trường Đại học Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Kế hoạch triển khai hoạt động khảo sát các bên liên quan tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021 – 2022”;

Căn cứ Quyết định số 722/QĐ-ĐHGTVT ngày 02/10/2021 của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, về việc ban hành “Quyết định thành lập tổ khảo sát các bên liên quan tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2021 – 2022”;

Phòng Quản lý chất lượng báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) như sau:

#### **I. TỔNG QUAN VỀ KHẢO SÁT**

##### **1. Mục đích khảo sát:**

- Khảo sát mức độ hiểu biết và sự hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) như: Hoạt động giảng dạy của giảng viên; hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; tác phong sư phạm; về các nội dung, ý kiến khác.

- Kết quả khảo sát người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) là một trong các căn cứ để Trường, Bộ môn nghiên cứu, điều chỉnh, có kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng công tác đào tạo và phục vụ đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.

- Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) đồng thời để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo Nhà trường và phục vụ cho công tác bảo đảm chất lượng của Trường.

##### **2. Yêu cầu:**

- Người được lấy ý kiến đánh giá cần khách quan, trung thực, công bằng trong việc cung cấp thông tin về các nội dung trong phiếu khảo sát.

- Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan của đơn vị cần nghiêm túc thực hiện đúng quy trình, phương pháp lấy ý kiến đánh giá người học; có tinh thần cầu thị với thông tin phản hồi từ các bên liên quan.



- Việc lưu giữ các minh chứng và tài liệu thuộc hồ sơ lưu trữ như: Quyết định ban hành mẫu phiếu, hướng dẫn thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) của trường, báo cáo phân tích dữ liệu,... theo quy định.

### 3. Đối tượng khảo sát

- Người học về học phần Thí nghiệm – Thực hành đã tham gia khảo sát.

### 4. Thời gian khảo sát:

- Thời gian khảo sát: Từ ngày 26 tháng 04 đến ngày 14 tháng 05/2022.

### 5. Phương thức thực hiện khảo sát:

- Khảo sát online bằng phần mềm PMT – EMS, người học vào trang sv.ut.edu.vn thực hiện khảo sát (biểu mẫu google form/ BM–YKSV–QLCL–03b);

- Dữ liệu được thu thập và xử lý qua phần mềm SPSS, Excel.....;

- Viết báo cáo và xử lý số liệu.

## II. NỘI DUNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT

### 1. Thực trạng số phiếu đã khảo sát:

- Tham gia khảo sát có: 1.878 người học về học phần Thí nghiệm – Thực hành thuộc các ngành đào tạo của Trường.

### 2. Kết quả khảo sát và phân tích kết quả khảo sát

Mức độ đánh giá của phiếu khảo sát như sau:

Mức 1: Hoàn toàn không đồng ý;

Mức 2: Không đồng ý

Mức 3: Đồng ý 1 phần

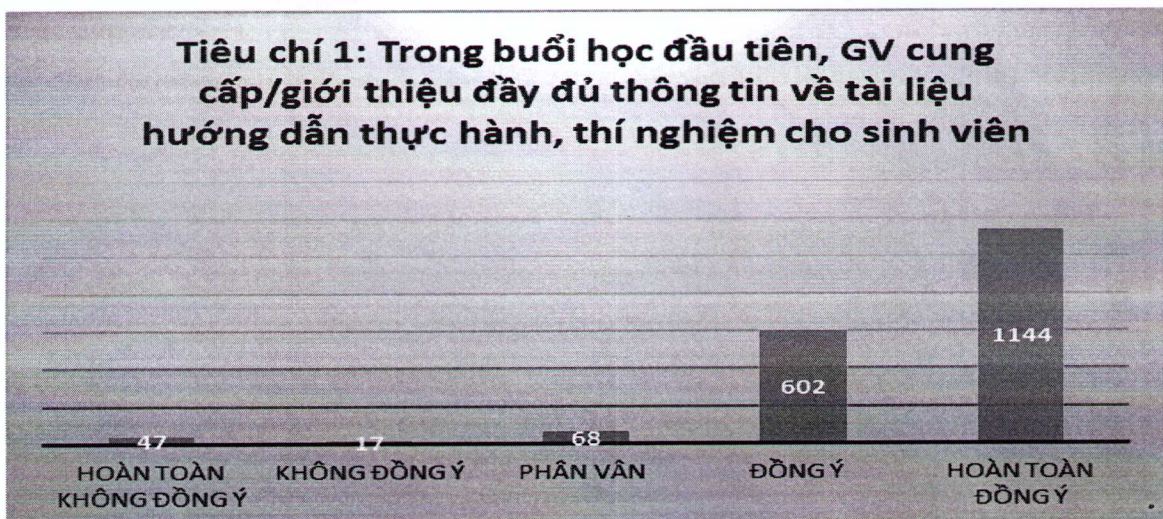
Mức 4: Đồng ý

Mức 5: Hoàn toàn đồng ý

#### 2.1. Tiêu chí/Câu hỏi 1: Trong buổi học đầu tiên, GV cung cấp/giới thiệu đầy đủ thông tin về tài liệu hướng dẫn thực hành, thí nghiệm cho sinh viên (SV)

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Trong buổi học đầu tiên, GV cung cấp/giới thiệu đầy đủ thông tin về tài liệu hướng dẫn thực hành, thí nghiệm cho sinh viên (SV) là 47 NH (2,5%), 17 NH (0,91%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 68 NH (3,62%), 602 NH (32,1%) và 1144 NH (60,92%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

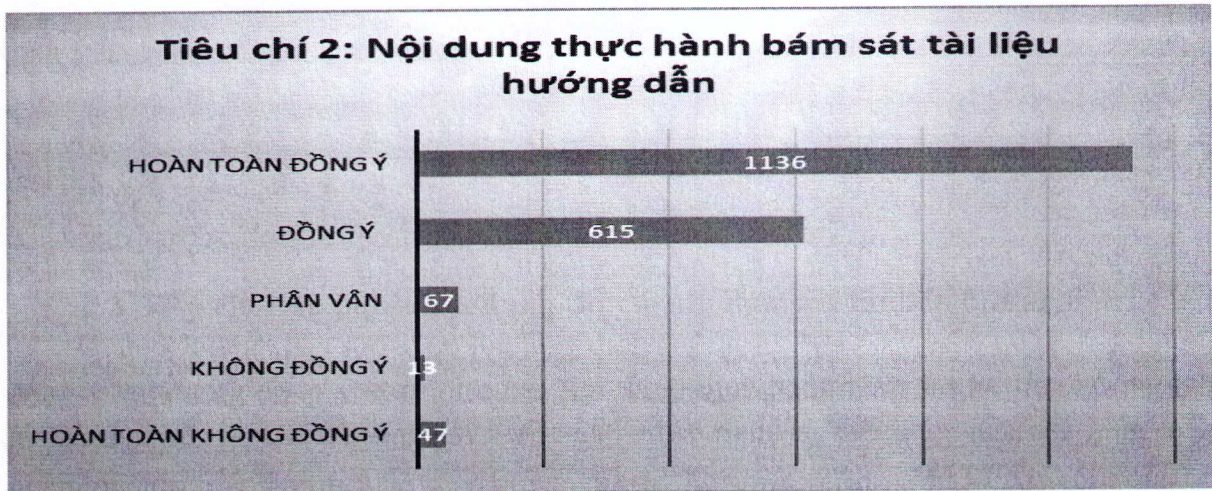




## 2.2. Tiêu chí/Câu hỏi 2: Nội dung thực hành bám sát tài liệu hướng dẫn

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Nội dung thực hành bám sát tài liệu hướng dẫn là 47 NH (2,5%), 13 NH (0,69%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 67 NH (3,57%), 615 NH (32,7%) và 1136 NH (60,49%).

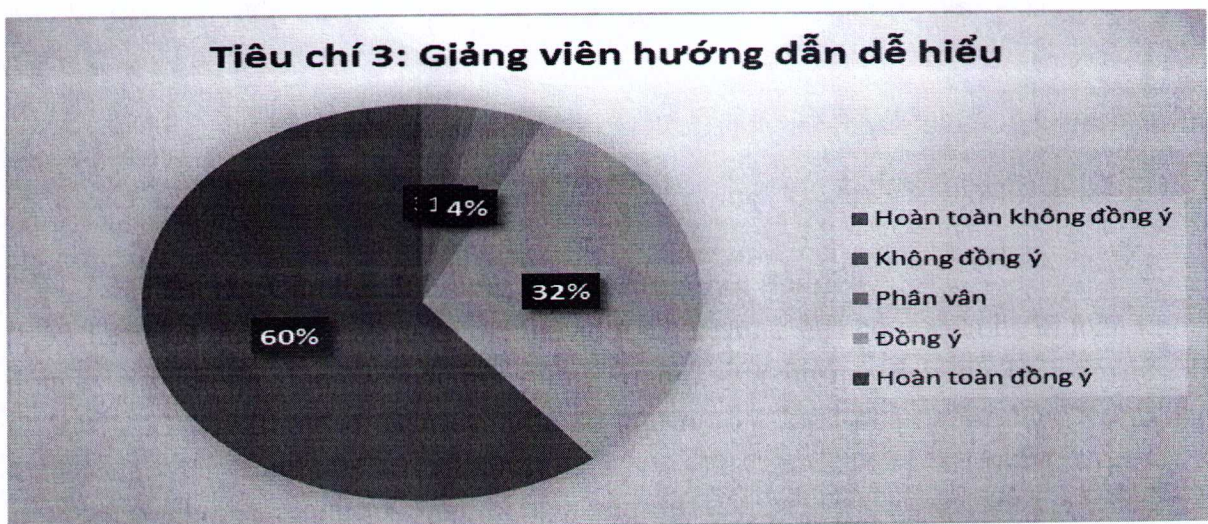
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



## 2.3. Tiêu chí/Câu hỏi 3: Giảng viên hướng dẫn dễ hiểu

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Giảng viên hướng dẫn dễ hiểu là 48 NH (2,56%), 13 NH (0,69%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 75 NH (3,99%), 608 NH (32,4%) và 1134 NH (60,38%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ.



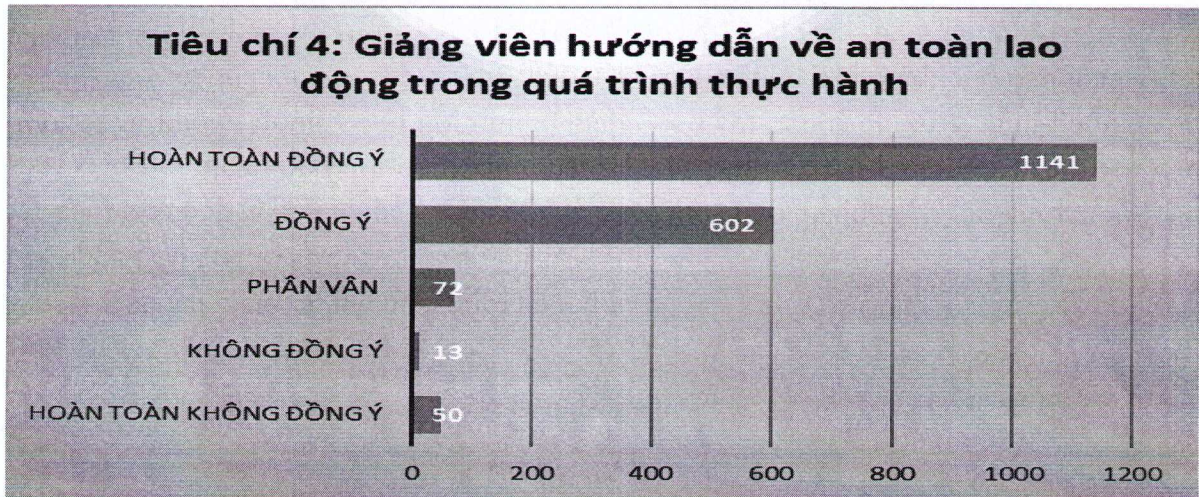
## 2.4. Tiêu chí/Câu hỏi 4: Giảng viên hướng dẫn về an toàn lao động trong quá trình thực hành

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Giảng viên hướng dẫn về an toàn lao động trong quá trình thực hành là 50 NH (2,66%), 13 NH (0,69%). Bên cạnh đó số người có ý



kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 72 NH (3,83%), 602 NH (32,1%) và 1141 NH (60,76%).

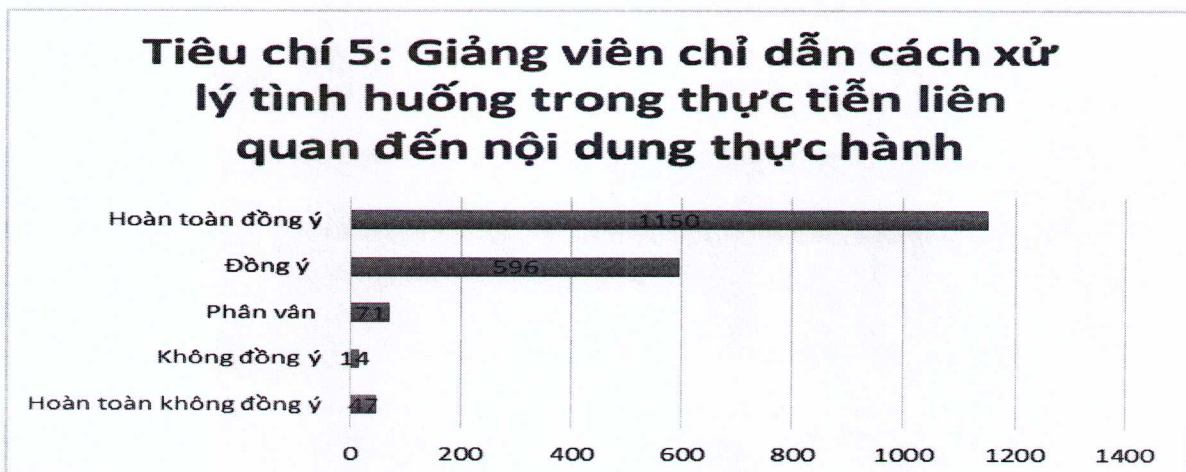
- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



#### 2.5. Tiêu chí/Câu hỏi 5: Giảng viên chỉ dẫn cách xử lý tình huống trong thực tiễn liên quan đến nội dung thực hành

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Giảng viên chỉ dẫn cách xử lý tình huống trong thực tiễn liên quan đến nội dung thực hành là 47 NH (2,5), 14 NH (0,75%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 71 NH (3,78%), 596 NH (31,7%) và 1150 NH (61,24%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



#### 2.6. Tiêu chí/Câu hỏi 6: Giảng viên thực hiện các thao tác mẫu chính xác

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Giảng viên thực hiện các thao tác mẫu chính xác là 46 NH (2,45%), 11 NH (0,59%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 72 NH (3,83%), 597 NH (31,8%) và 1152 NH (61,34%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

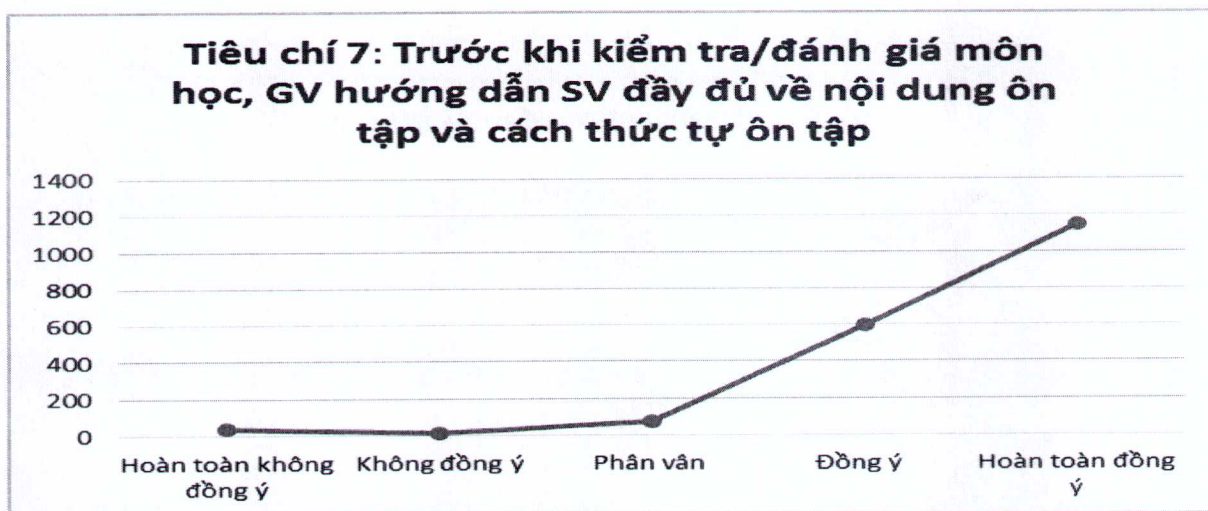




**2.7. Tiêu chí/Câu hỏi 7: Trước khi kiểm tra/đánh giá môn học, GV hướng dẫn SV đầy đủ về nội dung ôn tập và cách thức tự ôn tập**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Trước khi kiểm tra/đánh giá môn học, GV hướng dẫn SV đầy đủ về nội dung ôn tập và cách thức tự ôn tập là 43 NH (2,29%), 15 NH (0,8%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 77 NH (4,1%), 593 NH (31,6%) và 1150 NH (61,24%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

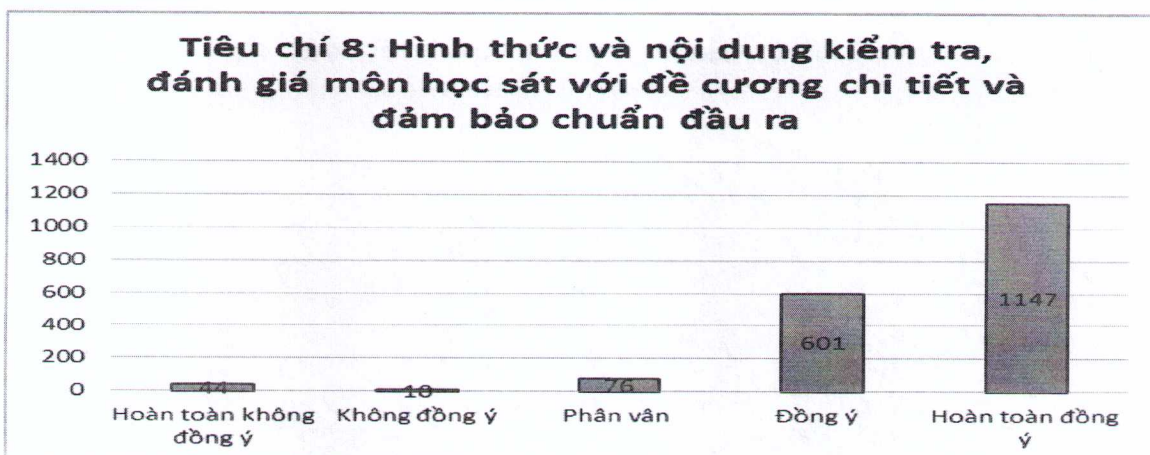


**2.8. Tiêu chí/Câu hỏi 8: Hình thức và nội dung kiểm tra, đánh giá môn học sát với đề cương chi tiết và đảm bảo chuẩn đầu ra**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Trước khi kiểm tra/đánh giá môn học, GV hướng dẫn SV đầy đủ về nội dung ôn tập và cách thức tự ôn tập là 44 NH (2,34%), 10 NH (0,53%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 76 NH (4,05%), 601 NH (32%) và 1147 NH (61,08%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

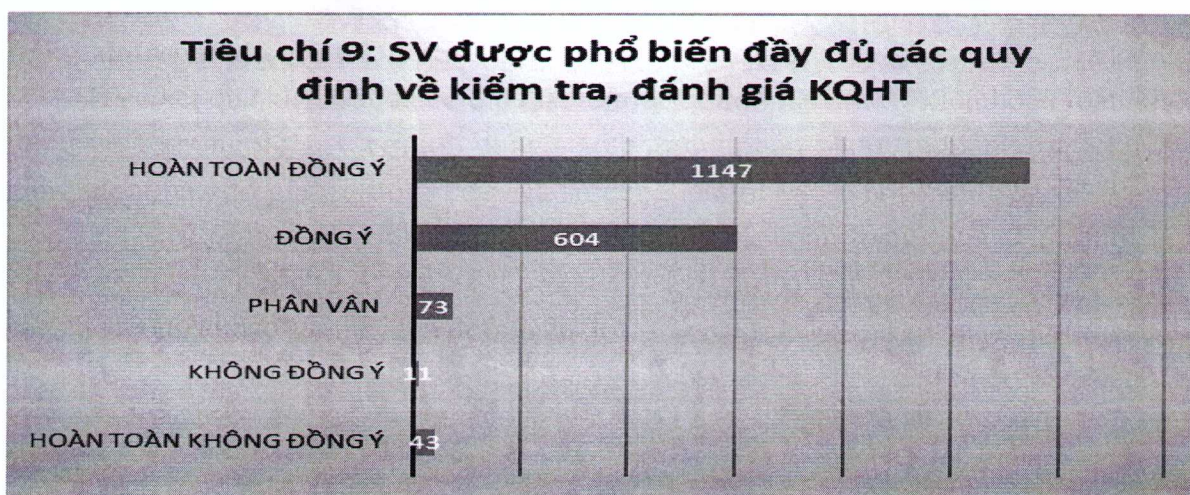




### 2.9. Tiêu chí/Câu hỏi 9: SV được phổ biến đầy đủ các quy định về kiểm tra, đánh giá KQHT

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung SV được phổ biến đầy đủ các quy định về kiểm tra, đánh giá KQHT là 43 NH (2,29%), 11 NH (0,59%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 73 NH (3,89%), 604 NH (32,2%) và 1147 NH (61,08%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

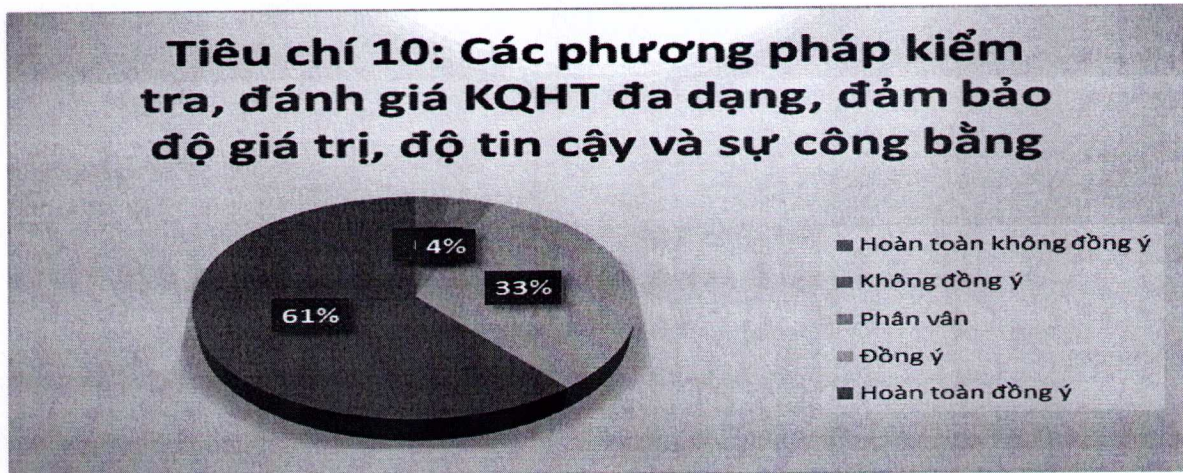


### 2.10. Tiêu chí/Câu hỏi 10: Các phương pháp kiểm tra, đánh giá KQHT đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Các phương pháp kiểm tra, đánh giá KQHT đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng là 45 NH (2,4%), 9 NH (0,48%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 67 NH (3,57%), 611 NH (32,52%) và 1146 NH (61,02%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

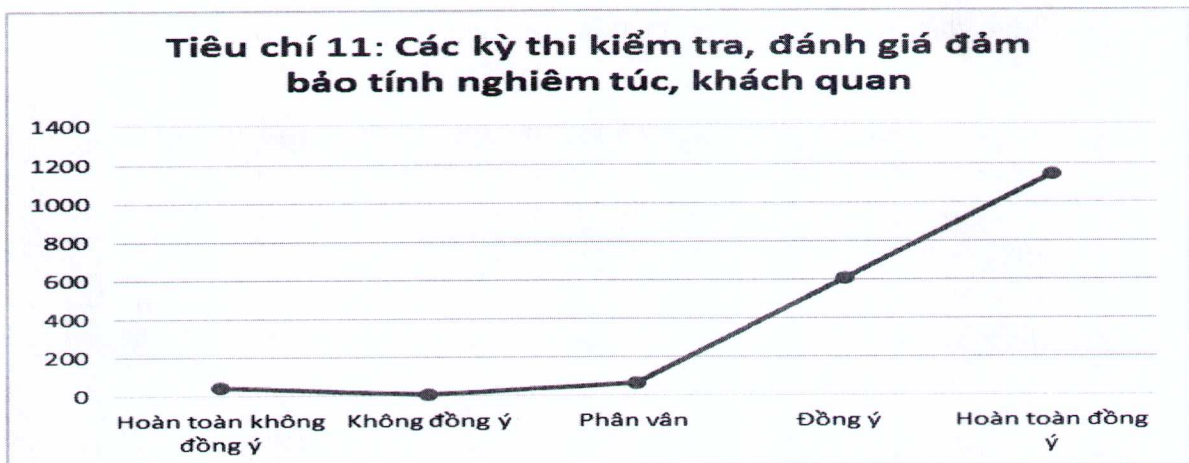




**2.11. Tiêu chí/Câu hỏi 11: Các kỳ thi kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Các kỳ thi kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan là 44 NH (2,34%), 14 NH (0,75%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 79 NH (4,21%), 598 NH (31,84%) và 1143 NH (60,86%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

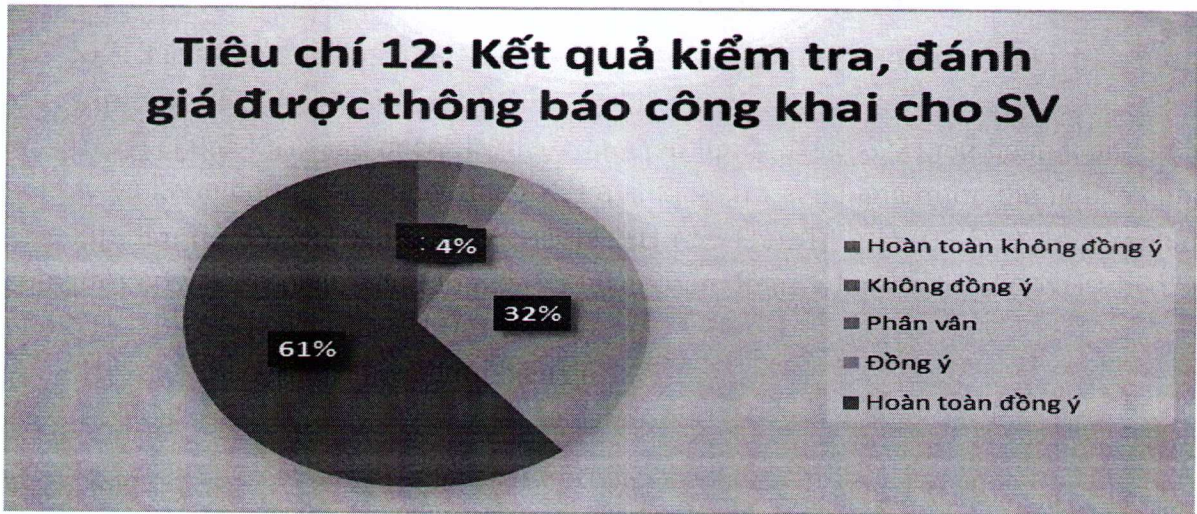


**2.12. Tiêu chí/Câu hỏi 12: Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai cho SV**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai cho SV là 44 NH (2,34%), 13 NH (0,69%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 69 NH (3,67%), 609 NH (32,43%) và 1143 NH (60,86%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

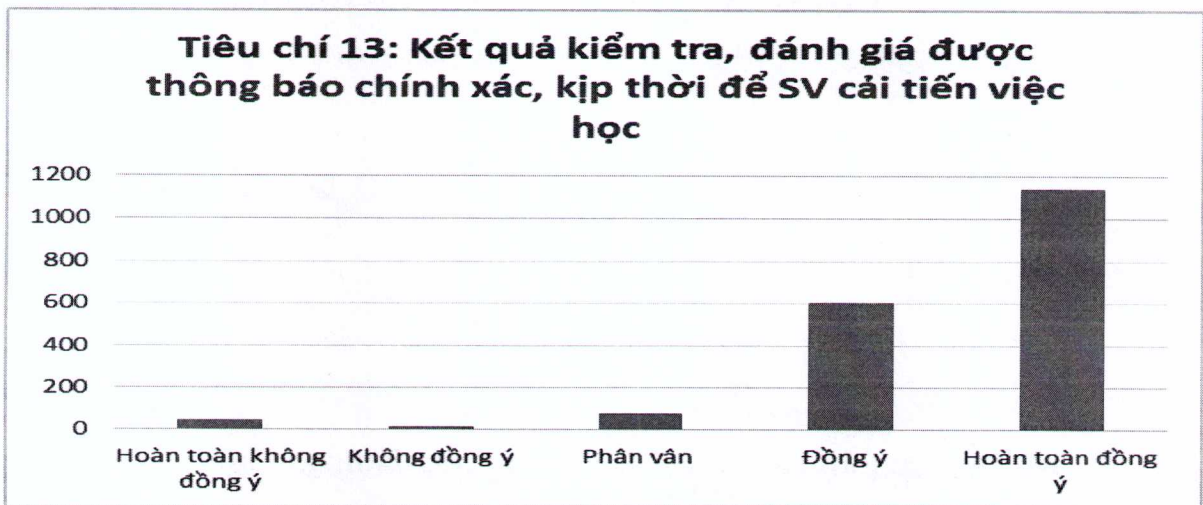




**2.13. Tiêu chí/Câu hỏi 13: Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo chính xác, kịp thời để SV cải tiến việc học**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo chính xác, kịp thời để SV cải tiến việc học là 44 NH (2,34%), 14 NH (0,75%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 76 NH (4,05%), 604 NH (32,16%) và 1140 NH (60,7%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

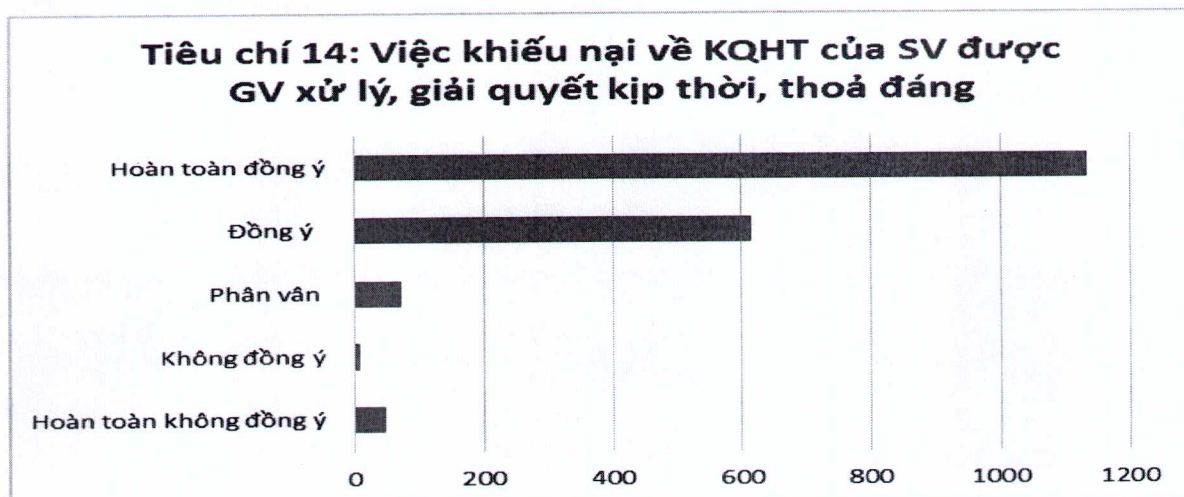


**2.14. Tiêu chí/Câu hỏi 14: Việc khiếu nại về KQHT của SV được GV xử lý, giải quyết kịp thời, thoả đáng**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Việc khiếu nại về KQHT của SV được GV xử lý, giải quyết kịp thời, thoả đáng là 47 NH (2,5%), 9 NH (0,48%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 73 NH (3,89%), 615 NH (32,75%) và 1134 NH (60,38%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

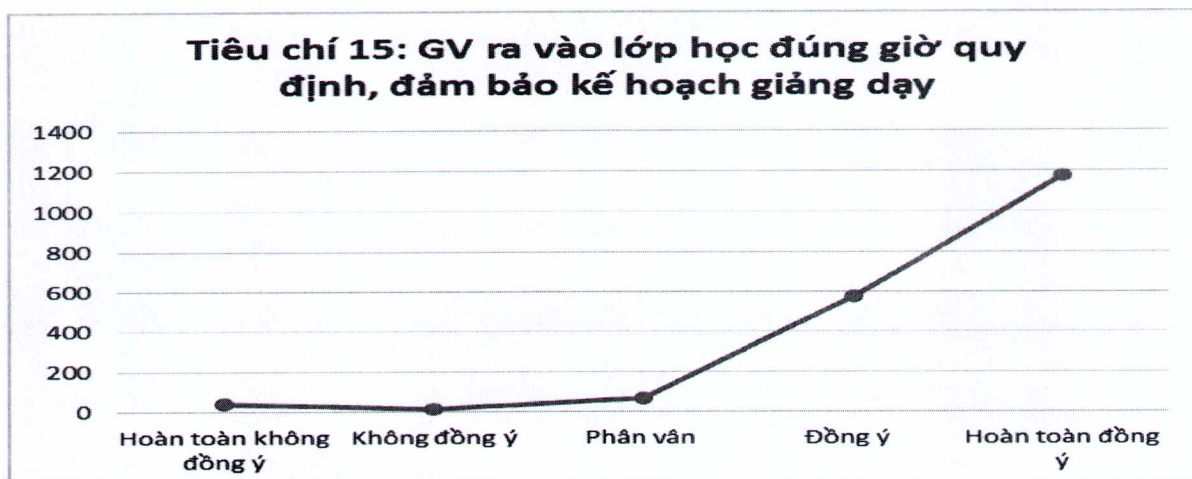




**2.15. Tiêu chí/Câu hỏi 15: GV ra vào lớp học đúng giờ quy định, đảm bảo kế hoạch giảng dạy**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV ra vào lớp học đúng giờ quy định, đảm bảo kế hoạch giảng dạy là 43 NH (2,29%), 13 NH (0,69%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 66 NH (3,51%), 576 NH (30,67%) và 1180 NH (62,83%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ



**2.16. Tiêu chí/Câu hỏi 16: Trang phục khi lên lớp của GV chỉnh tề và lịch sự**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung Trang phục khi lên lớp của GV chỉnh tề và lịch sự là 45 NH (2,4%), 12 NH (0,64%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 63 NH (3,36%), 573 NH (30,51%) và 1185 NH (63,1%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

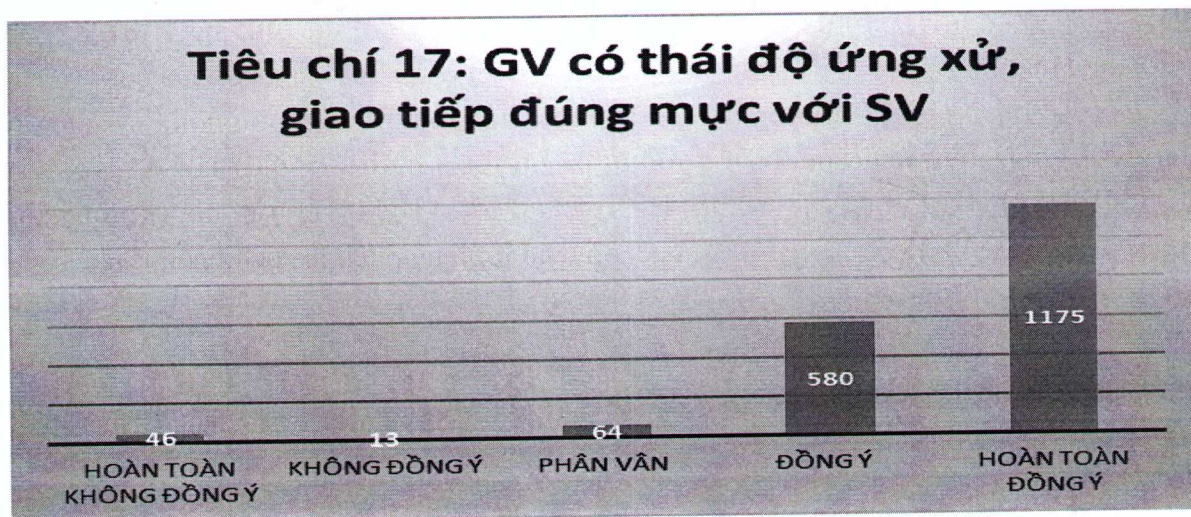




**2.17. Tiêu chí/Câu hỏi 17: GV có thái độ ứng xử, giao tiếp đúng mực với SV**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV có thái độ ứng xử, giao tiếp đúng mực với SV là 46 NH (2,45%), 13 NH (0,69%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 64 NH (3,41%), 580 NH (30,88%) và 1175 NH (62,57%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ

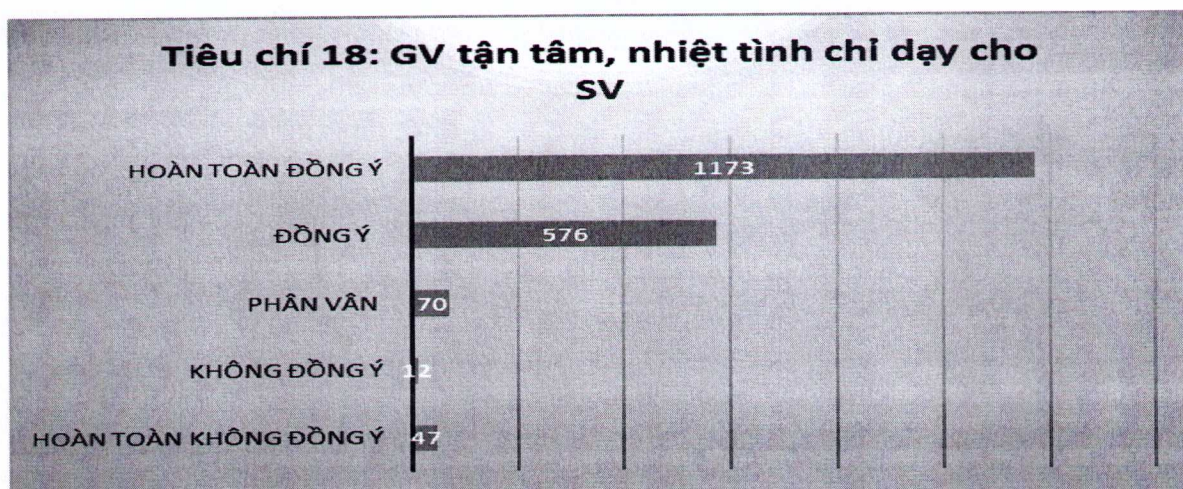


**2.18. Tiêu chí/Câu hỏi 18: GV tận tâm, nhiệt tình chỉ dạy cho SV**

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV tận tâm, nhiệt tình chỉ dạy cho SV là 47 NH (2,5%), 12 NH (0,64%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 70 NH (3,73%), 576 NH (30,67%) và 1173 NH (62,46%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ





### 2.19. Tiêu chí/Câu hỏi 19: GV có tác phong của người GV mẫu mực

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy được số lượng NH có ý kiến hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý với nội dung GV có tác phong của người GV mẫu mực là 45 NH (2,4%), 13 NH (0,69%). Bên cạnh đó số người có ý kiến phân vân, đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 67 NH (3,57%), 579 NH (30,83%) và 1174 NH (62,51%).

- Kết quả khảo sát thể hiện dưới biểu đồ.



### 2.20. Tiêu chí/Câu hỏi: Ý kiến khác

Theo kết quả khảo sát, ta có thể thấy hầu hết các ý kiến tập trung vào các nội dung:

+ Giảng viên chỉ cho sinh viên cách search tài liệu hiệu quả; Giảng viên dạy rất dễ hiểu, dễ tiếp thu; Giảng viên tận tâm, nhiệt tình, sẵn sàng giải đáp những thắc mắc của sinh viên, cung cấp đầy đủ thông tin để sinh viên có thể làm bài thu hoạch đạt kết quả tốt.; Giáo viên hướng dẫn tận tình; Tận tâm; Thầy có những chia sẻ rất thực tế, định hướng rõ ràng.

+ Giảng viên có tác phong mẫu mực, nghiêm túc trong giảng dạy; giảng viên dạy rất tuyệt; Giảng viên hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ các bước thực hành, hướng dẫn cách xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hành.



+ Kiến thức môn học có liên quan đến 1 số môn học khác nhưng lại sắp học sau các môn đó nên có 1 số bất tiện (Thiết kế các yếu tố hình học đường ô tô).

+ Một số phản ánh liên quan đến học phần thực tập xưởng cơ khí của Viện Cơ khí.

Phân tích kết quả khảo sát: Từ kết quả khảo sát đa số các tiêu chí đáp ứng được nhu cầu của người học và được đánh giá hài lòng.

### **III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **1. Kết luận:**

- Qua kết quả khảo sát tại các Tiêu chí/Câu hỏi khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động đào tạo của giảng viên (Dành cho học phần Thí nghiệm – Thực hành) nhận thấy đại đa số sinh viên hài lòng với các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo học phần Thí nghiệm – Thực hành. Tuy nhiên vẫn có một số phản ánh của người học về môn học có liên quan đến kiến thức môn học khác nhưng lại xếp lịch học sau, phản ánh liên quan thực tập tại xưởng cơ khí.

#### **2. Kiến nghị:**

- Để nâng cao chất lượng đào tạo đề nghị các Khoa/Viện/Bộ môn liên quan xem xét, cải tiến những nội dung của các tiêu chí đánh giá khảo sát nhận được nhiều ý kiến phân vân, không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý và việc sắp xếp chương trình dạy học ngày càng hợp lý hơn để đề xuất lãnh đạo nhà trường xem xét, quyết định trong thời gian tới.

#### **Nơi nhận:**

- Tập thể lãnh đạo (đề b/c);
- Các Phòng/Trung tâm/Khoa/Viện/Bộ môn liên quan(đề t/h);
- Lưu: VT, PQLCL.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Anh Tuấn**